

Số: 723/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện học kỳ II và năm học 2023-2024
của sinh viên hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐT ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Trung ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 995/QĐ-ĐHXDMT ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-ĐHXDMT ngày 16 tháng 08 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc đánh giá kết quả học tập sinh viên đại học chính quy; học kỳ II năm học 2023 - 2024;

Căn cứ biên bản họp ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên, Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá và xếp loại rèn luyện học kỳ II năm học 2023-2024 cho 1521 sinh viên hệ chính quy.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Kết quả điểm rèn luyện là căn cứ xét học bổng khuyến khích học tập, khen thưởng theo Quy chế. Kết quả điểm rèn luyện sinh viên được lưu trong hồ sơ và được ghi vào bảng điểm học tập cuối khóa của sinh viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1 (t/h);
- HĐT, Hiệu trưởng (b/c);
- Cố vấn học tập, lớp sinh viên;
- Niêm yết Website;
- Lưu: VT, CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Lê Đức Thường

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXD-MT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20XDK1	22	41	7	17.1%	11	26.8%	19	46.3%	4	9.8%	0	0.0%	0	0.0%	41
2	D20XDK2	49	26	5	19.2%	1	3.8%	14	53.8%	6	23.1%	0	0.0%	0	0.0%	26
3	D20XDK3	46	24	2	8.3%	6	25.0%	16	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	24
4	D20XDK5	72	27	4	14.8%	1	3.7%	18	66.7%	4	14.8%	0	0.0%	0	0.0%	27
5	D21XDK1	54	32	9	28.1%	8	25.0%	8	25.0%	4	12.5%	3	9.4%	0	0.0%	32
6	D21XDK2	52	41	2	4.9%	1	2.4%	20	48.8%	18	43.9%	0	0.0%	0	0.0%	41
7	D21XDK3	51	31	4	12.9%	8	25.8%	6	19.4%	13	41.9%	0	0.0%	0	0.0%	31
8	D21XDK4	52	25	1	4.0%	3	12.0%	5	20.0%	16	64.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
9	D22XDK1	45	34	4	11.8%	2	5.9%	7	20.6%	21	61.8%	0	0.0%	0	0.0%	34
10	D22XDK2	44	34	1	2.9%	0	0.0%	13	38.2%	18	52.9%	2	5.9%	0	0.0%	34
11	D22XDK3	46	28	3	10.7%	6	21.4%	18	64.3%	1	3.6%	0	0.0%	0	0.0%	28
12	D22XDK4	47	25	0	0.0%	0	0.0%	11	44.0%	14	56.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
13	D23XDK1	46	39	1	2.6%	2	5.1%	15	38.5%	17	43.6%	4	10.3%	0	0.0%	39
14	D23XDK2	45	37	0	0.0%	1	2.7%	5	13.5%	23	62.2%	8	21.6%	0	0.0%	37
15	D23XDK3	47	39	3	7.7%	3	7.7%	10	25.6%	20	51.3%	3	7.7%	0	0.0%	39
16	D23XDK4	56	48	0	0.0%	5	10.4%	23	47.9%	12	25.0%	8	16.7%	0	0.0%	48
TỔNG CỘNG		774	531	46	8.7%	58	10.9%	208	39.2%	191	36.0%	28	5.3%	0	0.0%	531

Handwritten signature

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXD-MT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA HÀ TANG KỸ THUẬT - CÔNG NGHIỆP

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20CDK1	32	18	2	11.1%	3	16.7%	10	55.6%	3	16.7%	0	0.0%	0	0.0%	18
2	D21CDK1	26	19	1	5.3%	3	15.8%	8	42.1%	7	36.8%	0	0.0%	0	0.0%	19
3	D22CDK1	28	17	3	17.6%	5	29.4%	2	11.8%	7	41.2%	0	0.0%	0	0.0%	17
4	D23CDK1	28	26	0	0.0%	1	3.8%	4	15.4%	21	80.8%	0	0.0%	0	0.0%	26
5	D20CNK1	12	5	1	20.0%	0	0.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
6	D21CNK1	4	2	1	50.0%	0	0.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
7	D23CNK1	8	5	1	20.0%	1	20.0%	0	0.0%	3	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
8	D20XCK1	12	9	1	11.1%	5	55.6%	3	33.3%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	9
9	D21XCK1	14	6	1	16.7%	2	33.3%	2	33.3%	1	16.7%	0	0.0%	0	0.0%	6
10	D22XCK1	10	5	0	0.0%	0	0.0%	3	60.0%	2	40.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
11	D23COK1	43	36	0	0.0%	0	0.0%	12	33.3%	24	66.7%	0	0.0%	0	0.0%	36
12	D23COK2	46	35	0	0.0%	0	0.0%	2	5.7%	32	91.4%	1	2.9%	0	0.0%	35
13	D23COK3	41	32	0	0.0%	0	0.0%	3	9.4%	29	90.6%	0	0.0%	0	0.0%	32
14	D23TDK1	8	7	1	14.3%	1	14.3%	3	42.9%	2	28.6%	0	0.0%	0	0.0%	7
15	D21CTC1	50	32	1	3.1%	4	12.5%	26	81.3%	1	3.1%	0	0.0%	0	0.0%	32
16	D22CTC1	55	35	0	0.0%	4	11.4%	12	34.3%	19	54.3%	0	0.0%	0	0.0%	35
17	D23CTC1	41	33	1	3.0%	5	15.2%	18	54.5%	8	24.2%	1	3.0%	0	0.0%	33
18	D23CTC2	13	7	2	28.6%	2	28.6%	3	42.9%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	7
19	D23CTC4	4	4	0	0.0%	0	0.0%	3	75.0%	1	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
TỔNG CỘNG		361	333	16	4.8%	36	10.8%	119	35.7%	160	48.0%	2	0.6%	0	0.0%	333

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20KTR1	56	32	2	6.3%	5	15.6%	19	59.4%	5	15.6%	1	3.1%	0	0.0%	32
2	D21KTR1	52	34	5	14.7%	4	11.8%	16	47.1%	8	23.5%	1	2.9%	0	0.0%	34
3	D22KTR1	47	36	2	5.6%	9	25.0%	19	52.8%	6	16.7%	0	0.0%	0	0.0%	36
4	D23KTR1	37	33	1	3.0%	9	27.3%	6	18.2%	11	33.3%	6	18.2%	0	0.0%	33
5	D21KNT1	18	14	2	14.3%	3	21.4%	5	35.7%	4	28.6%	0	0.0%	0	0.0%	14
6	D22KNT1	16	13	0	0.0%	2	15.4%	7	53.8%	4	30.8%	0	0.0%	0	0.0%	13
7	D23KNT1	20	17	3	17.6%	6	35.3%	4	23.5%	2	11.8%	2	11.8%	0	0.0%	17
TỔNG CỘNG		246	179	15	8.4%	38	21.2%	76	42.5%	40	22.3%	10	5.6%	0	0.0%	179

HL

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024
(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21KDC1	55	39	1	2.6%	1	2.6%	10	25.6%	24	61.5%	3	7.7%	0	0.0%	39
2	D22KDC1	70	56	2	3.6%	7	12.5%	23	41.1%	23	41.1%	1	1.8%	0	0.0%	56
3	D23KDC1	48	45	0	0.0%	7	15.6%	14	31.1%	24	53.3%	0	0.0%	0	0.0%	45
4	D23KDC3	1	1	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	1
5	D21KXC1	43	33	1	3.0%	8	24.2%	16	48.5%	8	24.2%	0	0.0%	0	0.0%	33
6	D22KXC1	27	24	1	4.2%	3	12.5%	13	54.2%	7	29.2%	0	0.0%	0	0.0%	24
7	D23KXC1	18	17	1	5.9%	8	47.1%	6	35.3%	2	11.8%	0	0.0%	0	0.0%	17
8	D21QXC1	17	11	4	36.4%	2	18.2%	2	18.2%	3	27.3%	0	0.0%	0	0.0%	11
9	D22QXC1	31	18	0	0.0%	1	5.6%	6	33.3%	11	61.1%	0	0.0%	0	0.0%	18
10	D23QXC1	25	21	2	9.5%	4	19.0%	10	47.6%	5	23.8%	0	0.0%	0	0.0%	21
11	D21QHC1	66	47	2	4.3%	4	8.5%	15	31.9%	26	55.3%	0	0.0%	0	0.0%	47
12	D21QLC1	0	6	0	0.0%	3	50.0%	3	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	6
13	D22QHC1	68	52	3	5.8%	12	23.1%	34	65.4%	3	5.8%	0	0.0%	0	0.0%	52
14	D22QSC1	19	16	2	12.5%	0	0.0%	9	56.3%	5	31.3%	0	0.0%	0	0.0%	16
15	D23QHC1	37	32	3	9.4%	1	3.1%	11	34.4%	14	43.8%	3	9.4%	0	0.0%	32
16	D23QSC1	12	14	0	0.0%	0	0.0%	9	64.3%	4	28.6%	1	7.1%	0	0.0%	14
17	D23TNC1	22	21	0	0.0%	1	4.8%	4	19.0%	16	76.2%	0	0.0%	0	0.0%	21
18	D23LQC1	29	25	0	0.0%	2	8.0%	9	36.0%	14	56.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
TỔNG CỘNG		559	478	22	4.6%	64	13.4%	194	40.6%	190	39.7%	8	1.7%	0	0.0%	478

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

TOÀN TRƯỜNG	1940	1521	99	6.5%	196	12.9%	597	39.3%	581	38.2%	48	3.2%	0	0.0%	1521
-------------	------	------	----	------	-----	-------	-----	-------	-----	-------	----	------	---	------	------

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA XÂY DỰNG

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20XDK1	22	41	6	14.6%	9	22.0%	22	53.7%	4	9.8%	0	0.0%	0	0.0%	41
2	D20XDK2	49	26	2	7.7%	3	11.5%	16	61.5%	5	19.2%	0	0.0%	0	0.0%	26
3	D20XDK3	46	24	3	12.5%	4	16.7%	17	70.8%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	24
4	D20XDK5	72	27	4	14.8%	0	0.0%	15	55.6%	8	29.6%	0	0.0%	0	0.0%	27
5	D21XDK1	54	32	3	9.4%	8	25.0%	14	43.8%	5	15.6%	2	6.3%	0	0.0%	32
6	D21XDK2	52	41	0	0.0%	3	7.3%	15	36.6%	23	56.1%	0	0.0%	0	0.0%	41
7	D21XDK3	51	31	3	9.7%	6	19.4%	9	29.0%	13	41.9%	0	0.0%	0	0.0%	31
8	D21XDK4	52	25	2	8.0%	2	8.0%	8	32.0%	13	52.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
9	D22XDK1	45	34	5	14.7%	2	5.9%	12	35.3%	15	44.1%	0	0.0%	0	0.0%	34
10	D22XDK2	44	34	1	2.9%	0	0.0%	15	44.1%	17	50.0%	1	2.9%	0	0.0%	34
11	D22XDK3	46	28	2	7.1%	6	21.4%	19	67.9%	1	3.6%	0	0.0%	0	0.0%	28
12	D22XDK4	47	25	0	0.0%	0	0.0%	12	48.0%	13	52.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
13	D23XDK1	46	39	2	5.1%	3	7.7%	20	51.3%	13	33.3%	1	2.6%	0	0.0%	39
14	D23XDK2	45	37	0	0.0%	0	0.0%	7	18.9%	26	70.3%	4	10.8%	0	0.0%	37
15	D23XDK3	47	39	2	5.1%	3	7.7%	12	30.8%	19	48.7%	3	7.7%	0	0.0%	39
16	D23XDK4	56	48	0	0.0%	4	8.3%	20	41.7%	16	33.3%	8	16.7%	0	0.0%	48
TỔNG CỘNG		774	531	35	6.6%	53	10.0%	233	43.9%	191	36.0%	19	3.6%	0	0.0%	531

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA HÀ TÀNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20CDK1	32	18	2	11.1%	1	5.6%	15	83.3%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	18
2	D21CDK1	26	19	2	10.5%	1	5.3%	10	52.6%	6	31.6%	0	0.0%	0	0.0%	19
3	D22CDK1	28	17	3	17.6%	4	23.5%	5	29.4%	5	29.4%	0	0.0%	0	0.0%	17
4	D23CDK1	28	26	0	0.0%	2	7.7%	2	7.7%	22	84.6%	0	0.0%	0	0.0%	26
5	D20CNK1	12	5	1	20.0%	0	0.0%	4	80.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
6	D21CNK1	4	2	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	2
7	D23CNK1	8	5	0	0.0%	2	40.0%	0	0.0%	3	60.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
8	D20XCK1	12	9	1	11.1%	6	66.7%	2	22.2%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	9
9	D21XCK1	14	6	1	16.7%	2	33.3%	2	33.3%	1	16.7%	0	0.0%	0	0.0%	6
10	D22XCK1	10	5	0	0.0%	0	0.0%	4	80.0%	1	20.0%	0	0.0%	0	0.0%	5
11	D23COK1	43	36	0	0.0%	1	2.8%	17	47.2%	15	41.7%	3	8.3%	0	0.0%	36
12	D23COK2	46	35	0	0.0%	0	0.0%	2	5.7%	33	94.3%	0	0.0%	0	0.0%	35
13	D23COK3	41	32	0	0.0%	0	0.0%	3	9.4%	22	68.8%	7	21.9%	0	0.0%	32
14	D23TDK1	8	7	2	28.6%	1	14.3%	3	42.9%	0	0.0%	1	14.3%	0	0.0%	7
15	D21CTC1	50	32	1	3.1%	3	9.4%	27	84.4%	1	3.1%	0	0.0%	0	0.0%	32
16	D22CTC1	55	35	1	2.9%	5	14.3%	13	37.1%	16	45.7%	0	0.0%	0	0.0%	35
17	D23CTC1	41	33	1	3.0%	2	6.1%	24	72.7%	5	15.2%	0	0.0%	1	3.0%	33
18	D23CTC2	13	7	1	14.3%	2	28.6%	3	42.9%	1	14.3%	0	0.0%	0	0.0%	7
19	D23CTC4	4	4	0	0.0%	0	0.0%	3	75.0%	1	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	4
TỔNG CỘNG		361	333	17	5.1%	32	9.6%	139	41.7%	133	39.9%	11	3.3%	0	0.0%	333

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 31 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung)

KHOA KIẾN TRÚC

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D20KTR1	56	32	2	6.3%	7	21.9%	16	50.0%	6	18.8%	1	3.1%	0	0.0%	32
2	D21KTR1	52	34	4	11.8%	2	5.9%	20	58.8%	7	20.6%	1	2.9%	0	0.0%	34
3	D22KTR1	47	36	1	2.8%	4	11.1%	22	61.1%	9	25.0%	0	0.0%	0	0.0%	36
4	D23KTR1	37	33	1	3.0%	4	12.1%	11	33.3%	11	33.3%	6	18.2%	0	0.0%	33
5	D21KNT1	18	14	2	14.3%	3	21.4%	5	35.7%	4	28.6%	0	0.0%	0	0.0%	14
6	D22KNT1	16	13	0	0.0%	0	0.0%	9	69.2%	4	30.8%	0	0.0%	0	0.0%	13
7	D23KNT1	20	17	2	11.8%	4	23.5%	7	41.2%	4	23.5%	0	0.0%	0	0.0%	17
TỔNG CỘNG		246	179	12	6.7%	24	13.4%	90	50.3%	45	25.1%	8	4.5%	0	0.0%	179

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

(kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây Dựng Miền Trung)

KHOA KINH TẾ & QLXD

TT	Lớp	Sĩ số đầu vào	Sĩ số hiện tại	Xuất sắc	%	Tốt	%	Khá	%	TB	%	Yếu	%	Kém	%	Số SV được xét
1	D21KDC1	55	39	2	5.1%	0	0.0%	11	28.2%	23	59.0%	3	7.7%	0	0.0%	39
2	D22KDC1	70	56	1	1.8%	6	10.7%	26	46.4%	22	39.3%	1	1.8%	0	0.0%	56
3	D23KDC1	48	45	0	0.0%	6	13.3%	17	37.8%	22	48.9%	0	0.0%	0	0.0%	45
4	D23KDC3	1	1	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	1	100.0%	0	0.0%	0	0.0%	1
5	D21KXC1	43	33	1	3.0%	8	24.2%	14	42.4%	10	30.3%	0	0.0%	0	0.0%	33
6	D22KXC1	27	24	2	8.3%	2	8.3%	15	62.5%	5	20.8%	0	0.0%	0	0.0%	24
7	D23KXC1	18	17	1	5.9%	6	35.3%	6	35.3%	4	23.5%	0	0.0%	0	0.0%	17
8	D21QXC1	17	11	0	0.0%	6	54.5%	2	18.2%	3	27.3%	0	0.0%	0	0.0%	11
9	D22QXC1	31	18	0	0.0%	1	5.6%	3	16.7%	14	77.8%	0	0.0%	0	0.0%	18
10	D23QXC1	25	21	2	9.5%	3	14.3%	10	47.6%	6	28.6%	0	0.0%	0	0.0%	21
11	D21QHC1	66	47	2	4.3%	4	8.5%	14	29.8%	27	57.4%	0	0.0%	0	0.0%	47
12	D21QLC1	0	6	0	0.0%	3	50.0%	3	50.0%	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	6
13	D22QHC1	68	52	3	5.8%	7	13.5%	39	75.0%	3	5.8%	0	0.0%	0	0.0%	52
14	D22QSC1	19	16	1	6.3%	3	18.8%	7	43.8%	5	31.3%	0	0.0%	0	0.0%	16
15	D23QHC1	37	32	1	3.1%	2	6.3%	11	34.4%	14	43.8%	1	3.1%	3	9.4%	32
16	D23QSC1	12	14	0	0.0%	1	7.1%	8	57.1%	4	28.6%	0	0.0%	1	7.1%	14
17	D23TNC1	22	21	0	0.0%	1	4.8%	3	14.3%	16	76.2%	1	4.8%	0	0.0%	21
18	D23LQC1	29	25	0	0.0%	2	8.0%	10	40.0%	13	52.0%	0	0.0%	0	0.0%	25
TỔNG CỘNG		559	478	16	3.3%	61	12.8%	199	41.6%	192	40.2%	6	1.3%	4	0.8%	478

TỔNG SỐ LƯỢNG SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024

TOÀN TRƯỜNG	1940	1521	80	5.3%	170	11.2%	661	43.5%	561	36.9%	44	2.9%	4	0.3%	1521
-------------	------	------	----	------	-----	-------	-----	-------	-----	-------	----	------	---	------	------

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ3403016053	Võ Thị Trường	Quy	46	Yếu	48	Yếu	D21KDC1
2	21DQ3403011007	Nguyễn Á	Anh	68	Khá	69	Khá	D21KDC1
3	21DQ3403012042	Đỗ Thị Thu	Cúc	50	TB	53	TB	D21KDC1
4	21DQ3403012043	Nguyễn Thị Thùy	Dung	53	TB	54	TB	D21KDC1
5	21DQ3403012009	Trần Huỳnh Mỹ	Duyên	58	TB	59	TB	D21KDC1
6	21DQ3403012044	Nguyễn Xuân	Hân	59	TB	59	TB	D21KDC1
7	21DQ3403012013	Nguyễn Thu	Hiên	56	TB	58	TB	D21KDC1
8	21DQ3403012008	Lê Thị Phụng	Hoàng	51	TB	53	TB	D21KDC1
9	21DQ3403012004	Lê Thị	Hòa	60	TB	63	TB	D21KDC1
10	21DQ3403012028	Võ Trịnh Bích	Hợp	66	Khá	69	Khá	D21KDC1
11	21DQ3403012040	Nguyễn Thị Thùy	Kiều	54	TB	54	TB	D21KDC1
12	21DQ3403011017	Đặng Thị Mỹ	Liễu	58	TB	62	TB	D21KDC1
13	21DQ3403011001	Phạm Lê Nhã	Linh	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21KDC1
14	21DQ3403012010	Trần Thị Mỹ	Linh	54	TB	57	TB	D21KDC1
15	21DQ3403012033	Nguyễn Thị Bảo	Lộc	64	TB	66	Khá	D21KDC1
16	21DQ3403012032	Hồ Cẩm	Ly	74	Khá	75	Khá	D21KDC1
17	21DQ3403012038	SENGBOUALAY	Neng	52	TB	54	TB	D21KDC1
18	21DQ3403012023	Nguyễn Bích	Ngân	56	TB	59	TB	D21KDC1
19	21DQ3403012901	Trần Thị Hoài	Ngọc	56	TB	57	TB	D21KDC1
20	21DQ3403012045	Võ Quỳnh	Nhi	70	Khá	70	Khá	D21KDC1
21	21DQ3403012026	Đặng Út	Oanh	70	Khá	69	Khá	D21KDC1
22	21DQ3403012007	Tô Thị Kiều	Oanh	63	TB	64	TB	D21KDC1
23	21DQ3403012046	Võ Thị Hồng	Phấn	44	Yếu	47	Yếu	D21KDC1
24	21DQ3403011016	Nguyễn Phan Hoài	Phượng	40	Yếu	43	Yếu	D21KDC1
25	21DQ3403012035	Châu Đào Bích	Phượng	54	TB	55	TB	D21KDC1
26	21DQ3403012047	Nguyễn Như	Quỳnh	74	Khá	78	Khá	D21KDC1
27	21DQ3403012005	Đinh Thị Thanh	Tâm	63	TB	64	TB	D21KDC1
28	21DQ3403012048	Trần Thị Thanh	Tâm	64	TB	64	TB	D21KDC1
29	21DQ3403012049	Trần Thị Phương	Thanh	68	Khá	66	Khá	D21KDC1
30	21DQ3403012036	Lê Hoàng Phương	Thảo	59	TB	62	TB	D21KDC1
31	21DQ3403012037	Lương Thị Thu	Thảo	61	TB	62	TB	D21KDC1
32	21DQ3403012002	Trần Thị Thu	Thảo	87	Tốt	91	Xuất sắc	D21KDC1
33	21DQ3403012025	Nguyễn Thị Bích	Thùy	61	TB	60	TB	D21KDC1
34	21DQ3403012050	Nguyễn Thị Anh	Thư	69	Khá	68	Khá	D21KDC1
35	21DQ3403012006	Huỳnh Thị Bích	Trâm	61	TB	63	TB	D21KDC1
36	21DQ3403012019	Lê Thành	Trung	56	TB	56	TB	D21KDC1
37	21DQ3403012012	Phạm Anh	Vũ	66	Khá	69	Khá	D21KDC1
38	21DQ3403012016	Lê Thị Tường	Vy	70	Khá	73	Khá	D21KDC1
39	21DQ3403011015	Nguyễn Thị Thu	Xoan	56	TB	59	TB	D21KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q73403012080	Lê Việt	Đức	41	Yếu	45	Yếu	D22KDC1
2	22Q73403012058	Nguyễn Thị Kim	Anh	68	Khá	69	Khá	D22KDC1
3	22Q73403012002	Trần Ngọc	Ánh	59	TB	62	TB	D22KDC1
4	22Q73403012004	Võ Thị Kim	Diệu	61	TB	65	Khá	D22KDC1
5	22Q73403012005	Trần Thị Mỹ	Dung	64	TB	61	TB	D22KDC1
6	22Q73403012006	Đinh Cẩm	Duyên	74	Khá	70	Khá	D22KDC1
7	22Q73403012065	Phạm Thị Mỹ	Duyên	75	Khá	78	Khá	D22KDC1
8	22Q73403012007	Trà Phương	Duyên	69	Khá	69	Khá	D22KDC1
9	22Q73403012008	Phạm Thị	Điểm	74	Khá	70	Khá	D22KDC1
10	22Q73403012009	Đặng Thị Ngọc	Điệp	66	Khá	69	Khá	D22KDC1
11	22Q73403012011	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	62	TB	64	TB	D22KDC1
12	22Q73403012012	Hồ Thị Kim	Huệ	64	TB	62	TB	D22KDC1
13	22Q73403012013	Đặng Thị Kim	Huệ	66	Khá	65	Khá	D22KDC1
14	22Q73403012072	Phạm Ngọc Quỳnh	Hương	65	Khá	66	Khá	D22KDC1
15	22Q73403012015	Đặng Thị Thùy	Linh	70	Khá	64	TB	D22KDC1
16	22Q73403012017	Lê Thị Thùy	Linh	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D22KDC1
17	22Q73403012056	Mai Khánh	Ly	82	Tốt	84	Tốt	D22KDC1
18	22Q73403012018	Nguyễn Thị Hân	Ly	67	Khá	65	Khá	D22KDC1
19	22Q73403012057	Lương Thị Cẩm	My	88	Tốt	83	Tốt	D22KDC1
20	22Q73403012021	Lê Thị Thanh	Ngọc	77	Khá	81	Tốt	D22KDC1
21	22Q73403012067	Nguyễn Lê Thảo	Nguyên	64	TB	67	Khá	D22KDC1
22	22Q73403012074	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	78	Khá	77	Khá	D22KDC1
23	22Q73403012023	Đỗ Thị Thúy	Nhi	80	Tốt	79	Khá	D22KDC1
24	22Q73403012024	Hồ Văn	Nhi	62	TB	60	TB	D22KDC1
25	22Q73403012062	Nguyễn Thị Mỹ	Nhung	59	TB	63	TB	D22KDC1
26	22Q73403012025	Kiều Thị Quỳnh	Như	59	TB	62	TB	D22KDC1
27	22Q73403012026	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	84	Tốt	85	Tốt	D22KDC1
28	22Q73403012028	Trần Trương Huỳnh	Như	62	TB	59	TB	D22KDC1
29	22Q73403012029	Lê Thị Bích	Ny	64	TB	63	TB	D22KDC1
30	22Q73403012030	Phan Nguyễn San	Ny	62	TB	61	TB	D22KDC1
31	22Q73403012071	Phan Thị Mỹ	Phượng	67	Khá	70	Khá	D22KDC1
32	22Q73403012032	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	55	TB	54	TB	D22KDC1
33	22Q73403012033	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	66	Khá	64	TB	D22KDC1
34	22Q73403012034	Đinh Thị Thanh	Sương	67	Khá	67	Khá	D22KDC1
35	22Q73403012037	Đào Mai	Thảo	80	Tốt	79	Khá	D22KDC1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
36	22Q73403012070	Nguyễn Trang	Thảo	59	TB	61	TB	D22KDC1
37	22Q73403012038	Nguyễn Thị Kim	Thoa	65	Khá	62	TB	D22KDC1
38	22Q73403012039	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	74	Khá	73	Khá	D22KDC1
39	22Q73403012040	Cao Thị	Thu	85	Tốt	87	Tốt	D22KDC1
40	22Q73403012041	Dương Nguyễn Ý	Thư	67	Khá	65	Khá	D22KDC1
41	22Q73403012042	Trương Võ Hồng	Thư	67	Khá	67	Khá	D22KDC1
42	22Q73403012044	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	62	TB	59	TB	D22KDC1
43	22Q73403012055	Nguyễn Hồng Thủy	Tiên	64	TB	68	Khá	D22KDC1
44	22Q73403012046	Lê Thị	Tiến	73	Khá	73	Khá	D22KDC1
45	22Q73403012047	Lê Mỹ	Trâm	63	TB	65	Khá	D22KDC1
46	22Q73403012068	Đỗ Thị	Trinh	72	Khá	67	Khá	D22KDC1
47	22Q73403012048	Trương Thị Tuyết	Trinh	92	Xuất sắc	89	Tốt	D22KDC1
48	22Q73403012049	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	62	TB	62	TB	D22KDC1
49	22Q73403012050	Tô Hoàng Thanh	Trúc	62	TB	70	Khá	D22KDC1
50	22Q73403012051	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	62	TB	63	TB	D22KDC1
51	22Q73403012063	Trần Ngọc Thanh	Tú	67	Khá	64	TB	D22KDC1
52	22Q73403012053	Nguyễn Nhật	Tường	62	TB	59	TB	D22KDC1
53	22Q73403012054	Trần Tường	Vân	60	TB	58	TB	D22KDC1
54	22Q73403012064	Lê Thị Tuyết	Vi	82	Tốt	79	Khá	D22KDC1
55	22Q73403012076	Hà Tổ	Trinh	63	TB	62	TB	D22KDC1
56	22Q73403012079	Châu Ngọc Thúy	Ngân	65	Khá	65	Khá	D22KDC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q73403017065	Lê Thị Ut	Thư	67	Khá	67	Khá	D23KDC1
2	23Q73403017064	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn	67	Khá	67	Khá	D23KDC1
3	23Q73403011001	Nguyễn Thị Ngọc	An	86	Tốt	85	Tốt	D23KDC1
4	23Q73403011003	Trần Nguyễn Ngọc	Anh	52	TB	60	TB	D23KDC1
5	23Q73403011060	Trần Thu	Hà	64	TB	64	TB	D23KDC1
6	23Q73403011053	Đặng Thị Thu	Hằng	57	TB	63	TB	D23KDC1
7	23Q73403011006	Lê Thị	Hân	57	TB	63	TB	D23KDC1
8	23Q73403011007	Trần Thị Ut	Hiên	85	Tốt	84	Tốt	D23KDC1
9	23Q73403011010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	71	Khá	71	Khá	D23KDC1
10	23Q73403011056	Nguyễn Hoàng	Hưng	60	TB	63	TB	D23KDC1
11	23Q73403011052	Trương Võ Quỳnh	Hương	57	TB	66	Khá	D23KDC1
12	23Q73403011011	Đoàn Thị Trúc	Kiều	73	Khá	72	Khá	D23KDC1
13	23Q73403011014	Nguyễn Đặng Kim	Linh	76	Khá	74	Khá	D23KDC1
14	23Q73403011062	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	73	Khá	71	Khá	D23KDC1
15	23Q73403011015	Đoàn Thị Trà	My	65	Khá	67	Khá	D23KDC1
16	23Q73403011017	Lê Đỗ Huyền	Ngân	55	TB	58	TB	D23KDC1
17	23Q73403011020	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	56	TB	60	TB	D23KDC1
18	23Q73403011019	Lê Thanh Trúc	Nhã	80	Tốt	79	Khá	D23KDC1
19	23Q73403011021	Nguyễn Thị Yên	Nhi	60	TB	62	TB	D23KDC1
20	23Q73403011022	Trần Yên	Nhi	60	TB	63	TB	D23KDC1
21	23Q73403011024	Nguyễn Thị Thanh	Như	69	Khá	68	Khá	D23KDC1
22	23Q73403011025	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	55	TB	59	TB	D23KDC1
23	23Q73403011026	Lê Yên	Phụng	83	Tốt	82	Tốt	D23KDC1
24	23Q73403011027	Nguyễn Thị Minh	Phượng	55	TB	60	TB	D23KDC1
25	23Q73403011028	Lâm Trần Hạ	Quanh	57	TB	62	TB	D23KDC1
26	23Q73403011061	Tăng Thùy Thuý	Quy	52	TB	58	TB	D23KDC1
27	23Q73403011029	Lê Trần Thảo	Quyên	52	TB	57	TB	D23KDC1
28	23Q73403011030	Trần Hoài Tú	Quyên	69	Khá	68	Khá	D23KDC1
29	23Q73403011051	Cao Thị Diễm	Quỳnh	55	TB	59	TB	D23KDC1
30	23Q73403011033	Trần Thị Bích	Thảo	83	Tốt	83	Tốt	D23KDC1
31	23Q73403011035	Nguyễn Thị Hồng	Thom	70	Khá	71	Khá	D23KDC1
32	23Q73403011054	Hồ Thị	Thu	55	TB	59	TB	D23KDC1
33	23Q73403011037	Cao Thị Kim	Thư	67	Khá	69	Khá	D23KDC1
34	23Q73403011038	Ngô Thị Anh	Thư	52	TB	59	TB	D23KDC1
35	23Q73403011040	Trần Thị Bích	Tiên	80	Tốt	80	Tốt	D23KDC1
36	23Q73403011041	Trương Thị Bích	Trà	60	TB	65	Khá	D23KDC1
37	23Q73403011057	Đặng Thị Việt	Trinh	69	Khá	71	Khá	D23KDC1
38	23Q73403011044	Nguyễn Thị Tú	Trinh	59	TB	64	TB	D23KDC1
39	23Q73403011046	Nguyễn Thị Thùy	Tuyền	57	TB	63	TB	D23KDC1
40	23Q73403011045	Huỳnh Thanh	Tú	57	TB	63	TB	D23KDC1
41	23Q73403011059	Nguyễn Minh	Tùng	76	Khá	79	Khá	D23KDC1
42	23Q73403011047	Cộng Thị Phương	Uyên	80	Tốt	85	Tốt	D23KDC1
43	23Q73403011055	Nguyễn Tường	Vi	67	Khá	67	Khá	D23KDC1
44	23Q73403011048	Võ Nguyễn Huy	Voon	52	TB	54	TB	D23KDC1
45	23Q73403011050	Nguyễn Như	Y	55	TB	59	TB	D23KDC1

42

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ **723**/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23L73403011001	Nguyễn Đào Anh	Thư	62	TB	62	TB	D23KDC3

44

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 72/QĐ-ĐHXD-MT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5803021010	Lê Thành	Đạt	91	Xuất sắc	89	Tốt	D21QXC1
2	21DQ5803021005	Nguyễn Huy	Hoàng	96	Xuất sắc	87	Tốt	D21QXC1
3	21DQ5803021017	Nguyễn Trần	Hoàng	88	Tốt	83	Tốt	D21QXC1
4	21DQ5803021014	Nguyễn Thị Nhã	Linh	92	Xuất sắc	85	Tốt	D21QXC1
5	21DQ5803021004	Võ Văn	Luân	59	TB	61	TB	D21QXC1
6	21DQ5803021006	Trần	Nhâm	54	TB	60	TB	D21QXC1
7	21DQ5803021002	Châu Thị Kim	Quyên	73	Khá	72	Khá	D21QXC1
8	21DQ5803021015	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	92	Xuất sắc	85	Tốt	D21QXC1
9	21DQ5803021012	Nguyễn Danh	Tiến	84	Tốt	80	Tốt	D21QXC1
10	21DQ5803021003	Lê Võ Trọng	Tín	67	Khá	67	Khá	D21QXC1
11	21DQ5803021008	Võ Ngọc	Tường	54	TB	60	TB	D21QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75803021034	Trần Khánh	Hiên	62	TB	58	TB	D22QXC1
2	22Q75803021006	Nguyễn Thị Kim	Hoa	54	TB	53	TB	D22QXC1
3	22Q75803021007	Phạm Minh	Hoàng	67	Khá	61	TB	D22QXC1
4	22Q75803021009	Nguyễn Hữu	Huy	53	TB	52	TB	D22QXC1
5	22Q75803021012	Phan Văn	Khánh	54	TB	53	TB	D22QXC1
6	22Q75803021013	Bùi Thế	Kiệt	57	TB	55	TB	D22QXC1
7	22Q75803021014	Dương Châu	Kiệt	57	TB	56	TB	D22QXC1
8	22Q75803021016	Dương Thị Mỹ	Loan	62	TB	58	TB	D22QXC1
9	22Q75803021017	Trần	Min	86	Tốt	85	Tốt	D22QXC1
10	22Q75803021018	Lương Thái	Nguyễn	57	TB	55	TB	D22QXC1
11	22Q75803021019	Trần Gia Đại	Nguyễn	50	TB	50	TB	D22QXC1
12	22Q75803021020	Phạm Thị Huỳnh	Như	71	Khá	69	Khá	D22QXC1
13	22Q75803021021	Trần Minh	Phú	74	Khá	68	Khá	D22QXC1
14	22Q75803021022	Ngô Nguyễn Đình	Phúc	69	Khá	64	TB	D22QXC1
15	22Q75803021024	Nguyễn Thanh	Quốc	63	TB	59	TB	D22QXC1
16	22Q75803021026	Trần Kim	Sang	77	Khá	72	Khá	D22QXC1
17	22Q75803021027	Trịnh Văn	Tấn	67	Khá	62	TB	D22QXC1
18	22Q75803021035	Nguyễn Nhật	Triều	53	TB	52	TB	D22QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75803021001	Nguyễn Anh	Bảo	63	TB	61	TB	D23QXC1
2	23Q75803021005	Nguyễn Tiến	Đạt	75	Khá	73	Khá	D23QXC1
3	23Q75803021006	Trần Trung	Đức	67	Khá	67	Khá	D23QXC1
4	23Q75803021007	Phan Thị Thu	Hà	75	Khá	73	Khá	D23QXC1
5	23Q75803021032	Nguyễn Quốc	Hiếu	68	Khá	68	Khá	D23QXC1
6	23Q75803021008	Phan Thế	Hiền	57	TB	57	TB	D23QXC1
7	23Q75803021009	Võ Minh	Huy	60	TB	57	TB	D23QXC1
8	23Q75803021010	Nguyễn Thị Thu	Huyền	83	Tốt	77	Khá	D23QXC1
9	23Q75803021015	Nguyễn Thành	Long	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D23QXC1
10	23Q75803021029	Đỗ Hữu	Quảng	75	Khá	74	Khá	D23QXC1
11	23Q75803021016	Võ Anh	Quân	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D23QXC1
12	23Q75803021017	Đỗ Hữu	Quốc	55	TB	55	TB	D23QXC1
13	23Q75803021036	Nguyễn Nhật Bảo	Quyên	79	Khá	76	Khá	D23QXC1
14	23Q75803021019	Dương Thái	Sơn	73	Khá	72	Khá	D23QXC1
15	23Q75803021022	Võ Thị Thu	Thảo	88	Tốt	84	Tốt	D23QXC1
16	23Q75803021031	Thiều Biện Hữu	Thắng	81	Tốt	81	Tốt	D23QXC1
17	23Q75803021023	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	88	Tốt	85	Tốt	D23QXC1
18	23Q75803021030	Phạm Thị Mỹ	Tiền	78	Khá	76	Khá	D23QXC1
19	23Q75803021035	Nguyễn Thành	Trung	73	Khá	70	Khá	D23QXC1
20	23Q75803021034	Nguyễn Trần Thế	Vinh	63	TB	55	TB	D23QXC1
21	23Q75803021027	Võ Phan Kỳ	Vĩ	65	Khá	63	TB	D23QXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5803011048	Lê Huyền	Trang	62	TB	66	Khá	D21KXC1
2	21DQ5803011049	Hồ Thị	Nhiễn	66	Khá	67	Khá	D21KXC1
3	21DQ5803011701	PHOUNPAKONE	Malina	58	TB	61	TB	D21KXC1
4	21DQ5803011702	XAYAKOUMMAN	Souksa	61	TB	60	TB	D21KXC1
5	21DQ5803011034	Nguyễn Tuấn	Bảo	83	Tốt	84	Tốt	D21KXC1
6	21DQ5803011011	Trần Kim	Chi	72	Khá	73	Khá	D21KXC1
7	21DQ5803011032	Hà Thị Mỹ	Dung	80	Tốt	83	Tốt	D21KXC1
8	21DQ5803011037	Trần Thị Bích	Đan	87	Tốt	87	Tốt	D21KXC1
9	21DQ5803011001	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	82	Tốt	85	Tốt	D21KXC1
10	21DQ5803011038	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	69	Khá	71	Khá	D21KXC1
11	21DQ5803011005	Trần Thị Minh	Hậu	73	Khá	71	Khá	D21KXC1
12	21DQ5803011030	Nguyễn Quốc	Hùng	58	TB	58	TB	D21KXC1
13	21DQ5803011044	Lê Thị Ngọc	Hương	80	Tốt	84	Tốt	D21KXC1
14	21DQ5803011040	Lê Thị	Khuyên	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21KXC1
15	21DQ5803011020	Nguyễn Thị Mỹ	Lê	73	Khá	71	Khá	D21KXC1
16	21DQ5803011010	Thái Hà	Nam	68	Khá	66	Khá	D21KXC1
17	21DQ5803011009	Nguyễn Thị	Ngân	63	TB	63	TB	D21KXC1
18	21DQ5803011039	Trương Phan Minh	Ngọc	70	Khá	69	Khá	D21KXC1
19	21DQ5803011004	Đinh Thị Ánh	Nguyễn	66	Khá	68	Khá	D21KXC1
20	21DQ5803011046	Đàm Thiện	Nhân	63	TB	63	TB	D21KXC1
21	21DQ5803011028	Đặng Lê Yến	Nhi	86	Tốt	83	Tốt	D21KXC1
22	21DQ5803011007	Lê Yến	Nhi	65	Khá	64	TB	D21KXC1
23	21DQ5803011012	Phan Hồng	Phúc	65	Khá	61	TB	D21KXC1
24	21DQ5803011035	Phan Văn	Phúc	63	TB	63	TB	D21KXC1
25	21DQ5803011027	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	70	Khá	69	Khá	D21KXC1
26	21DQ5803011036	Nguyễn Minh	Tâm	66	Khá	67	Khá	D21KXC1
27	21DQ5803011042	Nguyễn Thanh	Thảo	87	Tốt	89	Tốt	D21KXC1
28	21DQ5803011043	Nguyễn Thị Phương	Thảo	76	Khá	77	Khá	D21KXC1
29	21DQ5803011013	Tạ Thị Anh	Thư	58	TB	62	TB	D21KXC1
30	21DQ5803011014	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	85	Tốt	87	Tốt	D21KXC1
31	21DQ5803011018	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	71	Khá	70	Khá	D21KXC1
32	21DQ5803011002	Nguyễn Bạch Nhật	Trương	65	Khá	61	TB	D21KXC1
33	21DQ5803011033	Lê Trọng	Viện	66	Khá	66	Khá	D21KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75803011001	Kiều Hà Chi	Bảo	89	Tốt	90	Xuất sắc	D22KXC1
2	22Q75803011002	Huỳnh Thị Thảo	Chi	57	TB	59	TB	D22KXC1
3	22Q75803011003	Trần Thị Mỹ	Duyên	77	Khá	77	Khá	D22KXC1
4	22Q75803011030	Lê	Đạt	64	TB	65	Khá	D22KXC1
5	22Q75803011004	Đỗ Anh	Đoan	71	Khá	72	Khá	D22KXC1
6	22Q75803011005	Huỳnh Minh	Hiếu	79	Khá	78	Khá	D22KXC1
7	22Q75803011033	Nguyễn Chí	Hiếu	63	TB	65	Khá	D22KXC1
8	22Q75803011007	Nguyễn Minh	Hoàng	86	Tốt	84	Tốt	D22KXC1
9	22Q75803011008	Nguyễn Thị Ngọc	Hoàng	67	Khá	68	Khá	D22KXC1
10	22Q75803011009	Lê Thanh	Huy	63	TB	64	TB	D22KXC1
11	22Q75803011010	Nguyễn Phùng Khánh	Huyền	77	Khá	77	Khá	D22KXC1
12	22Q75803011011	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	61	TB	61	TB	D22KXC1
13	22Q75803011012	Lê Thị Hà	Ngát	71	Khá	71	Khá	D22KXC1
14	22Q75803011013	Lê Thị Thanh	Nhân	62	TB	62	TB	D22KXC1
15	22Q75803011014	Đặng Phạm Đình	Nhân	77	Khá	78	Khá	D22KXC1
16	22Q75803011034	Đỗ Quỳnh	Như	74	Khá	74	Khá	D22KXC1
17	22Q75803011018	Lê Bảo	Quốc	70	Khá	70	Khá	D22KXC1
18	22Q75803011031	Cao Như	Quỳnh	68	Khá	69	Khá	D22KXC1
19	22Q75803011020	Đoàn Đỗ Diễm	Quỳnh	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D22KXC1
20	22Q75803011032	Huỳnh Thị Diễm	Tâm	85	Tốt	83	Tốt	D22KXC1
21	22Q75803011024	Lê Đặng Thủy	Tiên	70	Khá	71	Khá	D22KXC1
22	22Q75803011025	Nguyễn Hoàng Bảo	Tiên	63	TB	65	Khá	D22KXC1
23	22Q75803011027	Lê Nguyễn Thành	Trung	65	Khá	61	TB	D22KXC1
24	22Q75803011028	Đào Lê Khánh	Vy	77	Khá	79	Khá	D22KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ **723**/QĐ-ĐHXDMT ngày ~~11~~ **9** tháng **9** năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75803011001	Thái Hùng	Bảo	65	Khá	67	Khá	D23KXC1
2	23Q75803011002	Nguyễn Huỳnh	Đa	67	Khá	63	TB	D23KXC1
3	23Q75803011003	Đỗ Nguyễn Minh	Hân	67	Khá	68	Khá	D23KXC1
4	23Q75803011021	Hồ Huỳnh	Hương	84	Tốt	83	Tốt	D23KXC1
5	23Q75803011005	Nguyễn Diễm	Hương	85	Tốt	81	Tốt	D23KXC1
6	23Q75803011017	Đoàn Thị Triều	Mến	73	Khá	74	Khá	D23KXC1
7	23Q75803011008	Huỳnh Quý	Nhân	62	TB	60	TB	D23KXC1
8	23Q75803011009	Lê Thị Bích	Nhi	86	Tốt	86	Tốt	D23KXC1
9	23Q75803011011	Nguyễn Thị Hồng	Phương	86	Tốt	83	Tốt	D23KXC1
10	23Q75803011020	Bùi Nguyễn Khắc	Sinh	52	TB	53	TB	D23KXC1
11	23Q75803011012	Nguyễn Phúc	Sĩ	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D23KXC1
12	23Q75803011013	Lê Thanh	Thiên	67	Khá	64	TB	D23KXC1
13	23Q75803011014	Lê Thị Hoài	Thương	84	Tốt	79	Khá	D23KXC1
14	23Q75803011015	Võ Thị Ngọc	Trang	83	Tốt	80	Tốt	D23KXC1
15	23Q75803011019	Hồ Văn Thúy	Triều	86	Tốt	79	Khá	D23KXC1
16	23Q75803011016	Trần Thị Kim	Tuyết	79	Khá	76	Khá	D23KXC1
17	23Q75803011018	Lê Thị Mão	Tuyền	89	Tốt	84	Tốt	D23KXC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ ⁷²³QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ3401011081	Trần Thị Kim	Phuong	64	TB	60	TB	D21QHC1
2	21DQ3401011070	Đặng Kim Khánh	An	89	Tốt	84	Tốt	D21QHC1
3	21DQ3401011064	Cao Thị Hồng	Anh	66	Khá	68	Khá	D21QHC1
4	21DQ3401011022	Đỗ Thị Hồng	Anh	54	TB	55	TB	D21QHC1
5	21DQ3401011054	Võ Thị Hồng	Châu	65	Khá	66	Khá	D21QHC1
6	21DQ3401011072	Phạm Thành	Danh	83	Tốt	78	Khá	D21QHC1
7	21DQ3401011015	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	67	Khá	64	TB	D21QHC1
8	21DQ3401011016	Lê Thị Kỳ	Duyên	64	TB	68	Khá	D21QHC1
9	21DQ3401011024	Trần Quốc	Đạt	55	TB	58	TB	D21QHC1
10	21DQ3401011005	Nguyễn Đại	Đông	61	TB	59	TB	D21QHC1
11	21DQ3401011012	Nguyễn Thị Thu	Giang	70	Khá	67	Khá	D21QHC1
12	21DQ3401011003	Võ Khang	Hiên	55	TB	56	TB	D21QHC1
13	21DQ3401011028	Nguyễn Thị Như	Hiên	62	TB	60	TB	D21QHC1
14	21DQ3401011059	Ksô	Huỳnh	57	TB	57	TB	D21QHC1
15	21DQ3401011073	Nguyễn Quốc	Hùng	55	TB	53	TB	D21QHC1
16	21DQ3401011017	Nguyễn Thê	Hùng	59	TB	61	TB	D21QHC1
17	21DQ3401011008	Phạm Anh	Hùng	67	Khá	65	Khá	D21QHC1
18	21DQ3401011076	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D21QHC1
19	21DQ3401011023	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	63	TB	63	TB	D21QHC1
20	21DQ3401011009	Hoàng Thị Phương	Nam	80	Tốt	83	Tốt	D21QHC1
21	21DQ3401011063	Trình Thị Kim	Ngân	51	TB	51	TB	D21QHC1
22	21DQ3401011068	Trần Thị Bích	Ngọc	77	Khá	78	Khá	D21QHC1
23	21DQ3401011001	Huỳnh Thị Anh	Như	79	Khá	79	Khá	D21QHC1
24	21DQ3401011061	Phan Thị Như	Quỳnh	83	Tốt	85	Tốt	D21QHC1
25	21DQ3401011006	Nguyễn Lê Ai	Sâm	58	TB	58	TB	D21QHC1
26	21DQ3401011080	Hồ Thị Thanh	Tâm	55	TB	56	TB	D21QHC1
27	21DQ3401011040	Nguyễn Minh	Tâm	76	Khá	70	Khá	D21QHC1
28	21DQ3401011067	Phan Thanh	Tâm	53	TB	53	TB	D21QHC1
29	21DQ3401011036	Nguyễn Quốc	Thái	61	TB	59	TB	D21QHC1
30	21DQ3401011014	Cao Thu	Thảo	54	TB	59	TB	D21QHC1
31	21DQ3401011069	Dương Thị Bích	Thị	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21QHC1
32	21DQ3401011032	Nguyễn Anh	Thị	74	Khá	72	Khá	D21QHC1
33	21DQ3401011075	Huỳnh Đức	Thông	64	TB	62	TB	D21QHC1
34	21DQ3401011052	Đào Thị Mỹ	Thu	53	TB	54	TB	D21QHC1
35	21DQ3401011058	Phạm Thị Kim	Thúy	51	TB	56	TB	D21QHC1
36	21DQ3401011004	Võ Thị Minh	Thư	65	Khá	70	Khá	D21QHC1
37	21DQ3401011050	Hồ Thị Thủy	Tiên	50	TB	50	TB	D21QHC1
38	21DQ3401011051	Nguyễn Hữu	Tín	65	Khá	62	TB	D21QHC1
39	21DQ3401011048	Trần Văn	Toán	72	Khá	70	Khá	D21QHC1
40	21DQ3401011010	Nguyễn Ngọc Phuong	Trình	61	TB	64	TB	D21QHC1
41	21DQ3401011046	Nguyễn Thị Tú	Trình	66	Khá	67	Khá	D21QHC1
42	21DQ3401011043	Nguyễn Xuân Mỹ	Trình	59	TB	56	TB	D21QHC1
43	21DQ3401011027	Lưu Quốc	Tuân	64	TB	67	Khá	D21QHC1
44	21DQ3401011013	Trần Thị Trà	Vi	51	TB	51	TB	D21QHC1
45	21DQ3401011034	Nguyễn Lâm	Vũ	65	Khá	61	TB	D21QHC1
46	21DQ3401011062	Nguyễn Chí	Vỹ	56	TB	59	TB	D21QHC1
47	21DQ3401011053	Hà Thị Kim	Xuyên	77	Khá	81	Tốt	D21QHC1

4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ /QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q73401013785	Hồ Mạnh	Tiến	52	TB	62	TB	D22QHC1
2	22Q73401013001	Dương Thị Kim	Anh	65	Khá	69	Khá	D22QHC1
3	22Q73401013073	Mạnh Ngọc	Ánh	86	Tốt	85	Tốt	D22QHC1
4	22Q73401013003	Phạm Ngọc	Bích	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D22QHC1
5	22Q73401013004	Phan Nguyễn Nguyên	Bình	69	Khá	67	Khá	D22QHC1
6	22Q73401013005	Nguyễn Thùy	Dung	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D22QHC1
7	22Q73401013050	Ung Thị Mỹ	Dung	71	Khá	68	Khá	D22QHC1
8	22Q73401013006	Huỳnh Nhật Bảo	Gia	86	Tốt	85	Tốt	D22QHC1
9	22Q73401013066	Văn Thị Kim	Hiền	73	Khá	74	Khá	D22QHC1
10	22Q73401013008	Lâm Ngọc Yến	Hoa	84	Tốt	77	Khá	D22QHC1
11	22Q73401013009	Đoàn Trương Quốc	Huy	75	Khá	73	Khá	D22QHC1
12	22Q73401013010	Lê Đình	Hưng	74	Khá	74	Khá	D22QHC1
13	22Q73401013011	Trần Quốc	Hưng	78	Khá	77	Khá	D22QHC1
14	22Q73401013074	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	72	Khá	69	Khá	D22QHC1
15	22Q73401013067	Phạm Lê	Khoan	64	TB	62	TB	D22QHC1
16	22Q73401013013	Hoàng Tấn	Kiệt	84	Tốt	82	Tốt	D22QHC1
17	22Q73401013058	Huỳnh Thị	Lang	88	Tốt	79	Khá	D22QHC1
18	22Q73401013015	Hồ Dương Mỹ	Lệ	76	Khá	76	Khá	D22QHC1
19	22Q73401013016	Lê Kim	Linh	88	Tốt	81	Tốt	D22QHC1
20	22Q73401013017	Trương Thị Mỹ	Luyến	71	Khá	70	Khá	D22QHC1
21	22Q73401013018	Lê Trúc	Ly	73	Khá	75	Khá	D22QHC1
22	22Q73401013019	Nguyễn Thị Trúc	Ly	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D22QHC1
23	22Q73401013056	Nguyễn Thị Bích	Ly	69	Khá	70	Khá	D22QHC1
24	22Q73401013052	Nguyễn Mạnh Thiên	Ngân	83	Tốt	77	Khá	D22QHC1
25	22Q73401013023	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	76	Khá	75	Khá	D22QHC1
26	22Q73401013022	Huỳnh Nguyễn Bích	Ngọc	76	Khá	73	Khá	D22QHC1
27	22Q73401013024	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	76	Khá	76	Khá	D22QHC1
28	22Q73401013059	Nguyễn Hoàng	Nhật	74	Khá	72	Khá	D22QHC1
29	22Q73401013057	Phan Anh	Như	72	Khá	73	Khá	D22QHC1
30	22Q73401013055	Phan Thị Quỳnh	Như	80	Tốt	79	Khá	D22QHC1
31	22Q73401013028	Cao Nhuận	Phú	74	Khá	70	Khá	D22QHC1
32	22Q73401013029	Võ Thành	Phương	66	Khá	64	TB	D22QHC1
33	22Q73401013030	Nguyễn Thị Bích	Phượng	77	Khá	77	Khá	D22QHC1
34	22Q73401013068	Phan Thị Kim	Quyên	68	Khá	70	Khá	D22QHC1
35	22Q73401013065	Phạm Ngọc Lệ	Quyên	73	Khá	68	Khá	D22QHC1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
36	22Q73401013032	Hồ Tấn	Thành	69	Khá	65	Khá	D22QHC1
37	22Q73401013053	Huỳnh Tôn Nữ Minh	Thịnh	86	Tốt	80	Tốt	D22QHC1
38	22Q73401013063	Lê Bích	Thùy	70	Khá	67	Khá	D22QHC1
39	22Q73401013037	Nguyễn Thị Anh	Thư	66	Khá	65	Khá	D22QHC1
40	22Q73401013079	Dương Hoài	Thương	70	Khá	69	Khá	D22QHC1
41	22Q73401013039	Võ Thị	Thương	74	Khá	72	Khá	D22QHC1
42	22Q73401013080	Võ Văn	Triền	66	Khá	66	Khá	D22QHC1
43	22Q73401013049	Trần Văn	Trình	88	Tốt	89	Tốt	D22QHC1
44	22Q73401013041	Nguyễn Thành	Trọng	66	Khá	66	Khá	D22QHC1
45	22Q73401013042	Nguyễn Thị Thanh	Truyền	76	Khá	74	Khá	D22QHC1
46	22Q73401013075	Nguyễn Thị Mỹ	Trung	75	Khá	74	Khá	D22QHC1
47	22Q73401013043	Đỗ A	Tú	81	Tốt	79	Khá	D22QHC1
48	22Q73401013072	Bùi Văn	Tùng	70	Khá	69	Khá	D22QHC1
49	22Q73401013054	Trần Thị Lan	Vệ	73	Khá	73	Khá	D22QHC1
50	22Q73401013062	Nguyễn Thị Kim	Viên	64	TB	69	Khá	D22QHC1
51	22Q73401013044	Vũ Quốc	Việt	85	Tốt	82	Tốt	D22QHC1
52	22Q73401013084	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	71	Khá	70	Khá	D22QHC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q73401013045	Tăng Ngọc Ái	Thi	59	TB	57	TB	D23QHC1
2	23Q73401013030	Võ Thị Bích	Phượng	64	TB	60	TB	D23QHC1
3	23Q73401013044	Lương Duy	Luân	45	Yếu	17	Kém	D23QHC1
4	23Q73401023048	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	74	Khá	49	Yếu	D23QHC1
5	23Q73401013043	Lê Bảo	Châu	53	TB	53	TB	D23QHC1
6	23Q73401011025	Nguyễn Ngọc	Hân	69	Khá	71	Khá	D23QHC1
7	23Q73401013001	Nguyễn Bùi Phương	Anh	90	Xuất sắc	88	Tốt	D23QHC1
8	23Q73401013002	Lê Thụy Mỹ	Duyên	53	TB	53	TB	D23QHC1
9	23Q73401013042	Nguyễn Thị Xứ	Muội	69	Khá	65	Khá	D23QHC1
10	23Q73401013017	Võ Thị Hồng	Duyên	74	Khá	76	Khá	D23QHC1
11	23Q73401013003	Trần Thị Mỹ	Hạnh	57	TB	58	TB	D23QHC1
12	23Q73401013018	Đoàn Ngọc Ánh	Hòa	77	Khá	76	Khá	D23QHC1
13	23Q73401013024	Phạm Gia	Huệ	69	Khá	68	Khá	D23QHC1
14	23Q73401013029	Nguyễn Tuấn	Khải	74	Khá	74	Khá	D23QHC1
15	23Q73401013037	Cao Anh	Kiệt	58	TB	58	TB	D23QHC1
16	23Q73401013028	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	57	TB	58	TB	D23QHC1
17	23Q73401013023	Phan Thùy	Linh	58	TB	59	TB	D23QHC1
18	23Q73401013016	Hà Quốc	Lợi	45	Yếu	18	Kém	D23QHC1
19	23Q73401013006	Lê Nguyên Khánh	Minh	57	TB	56	TB	D23QHC1
20	23Q73401013038	Nguyễn Thị	Nguyễn	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D23QHC1
21	23Q73401013039	Nguyễn Thị Yên	Nhi	50	TB	55	TB	D23QHC1
22	23Q73401013013	Lê Thị Quỳnh	Như	92	Xuất sắc	84	Tốt	D23QHC1
23	23Q73401013007	Võ Anh	Pháp	45	Yếu	24	Kém	D23QHC1
24	23Q73401013015	Phùng Thị Hồng	Phấn	78	Khá	72	Khá	D23QHC1
25	23Q73401013027	Bùi Ngọc	Tấn	61	TB	64	TB	D23QHC1
26	23Q73401013008	Lê Thị Út	Thư	73	Khá	72	Khá	D23QHC1
27	23Q73401013033	Lưu Quang	Thức	62	TB	64	TB	D23QHC1
28	23Q73401013036	Lưu Nữ Tú	Trình	80	Tốt	78	Khá	D23QHC1
29	23Q73401013012	Lê Nguyên Khánh	Trúc	52	TB	53	TB	D23QHC1
30	23Q73401013009	Trương Võ Ngọc	Trúc	72	Khá	69	Khá	D23QHC1
31	23Q73401013010	Phan Bá Khánh	Vương	68	Khá	68	Khá	D23QHC1
32	23Q73401013040	Nguyễn Thị Mỹ	Yến	51	TB	52	TB	D23QHC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~72~~ 73/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ3401011078	Nguyễn Thái	Bình	85	Tốt	88	Tốt	D21QLC1
2	21DQ3401011020	Lê Trung	Giang	86	Tốt	88	Tốt	D21QLC1
3	21DQ3401011065	Nguyễn Thị Thuý	Mai	72	Khá	75	Khá	D21QLC1
4	21DQ3401011055	Võ Hà Thị Hồng	Ngọc	65	Khá	67	Khá	D21QLC1
5	21DQ3401011057	Trần Bảo	Trần	84	Tốt	87	Tốt	D21QLC1
6	21DQ3401011066	Phạm Ngọc Phương	Uyên	75	Khá	77	Khá	D21QLC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 725/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q73401017029	Hoàng Thị	Lài	62	TB	62	TB	D22QSC1
2	22Q73401017030	Nguyễn Thị Thu	Nga	66	Khá	70	Khá	D22QSC1
3	22Q73401017031	Nguyễn Đức	Phuong	54	TB	53	TB	D22QSC1
4	22Q73401017032	Nguyễn Ngọc	Thắng	61	TB	62	TB	D22QSC1
5	22Q73401012002	Nguyễn Minh	Bảo	79	Khá	82	Tốt	D22QSC1
6	22Q73401012023	Phạm Thanh	Hào	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D22QSC1
7	22Q73401012019	Lê Thị Hồng	Hoa	67	Khá	67	Khá	D22QSC1
8	22Q73401012004	Lưu Quốc	Huy	64	TB	64	TB	D22QSC1
9	22Q73401012024	Nguyễn Tấn	Lộc	52	TB	51	TB	D22QSC1
10	22Q73401012028	Lê Thị Diễm	My	73	Khá	69	Khá	D22QSC1
11	22Q73401012007	Phạm Thị Bích	Ngân	76	Khá	81	Tốt	D22QSC1
12	22Q73401012008	Phan Thị Ánh	Nguyệt	73	Khá	70	Khá	D22QSC1
13	22Q73401012021	Lê Yến	Như	66	Khá	66	Khá	D22QSC1
14	22Q73401012025	Phạm Thị Hồng	Phước	73	Khá	73	Khá	D22QSC1
15	22Q73401012013	Võ Văn	Thuận	75	Khá	75	Khá	D22QSC1
16	22Q73401012015	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	90	Xuất sắc	88	Tốt	D22QSC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q73401012010	Nguyễn Thị Bích	Hiếu	45	Yếu	17	Kém	D23QSC1
2	23Q73401012009	Võ Thị Kim	Thảo	50	TB	53	TB	D23QSC1
3	23Q73401012720	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhung	52	TB	51	TB	D23QSC1
4	23Q73401012721	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	78	Khá	80	Tốt	D23QSC1
5	23Q73401012722	Phạm Văn	Vàng	57	TB	60	TB	D23QSC1
6	23Q73401012007	Nguyễn Quỳnh	Hoa	69	Khá	68	Khá	D23QSC1
7	23Q73401012001	Lê Xuân	Hoan	70	Khá	71	Khá	D23QSC1
8	23Q73401012004	Đặng Hoàng Cẩm	Ly	70	Khá	70	Khá	D23QSC1
9	23Q73401012005	Bùi Thu	Miễn	69	Khá	71	Khá	D23QSC1
10	23Q73401012006	Nguyễn Hoài	Nam	72	Khá	75	Khá	D23QSC1
11	23Q73401012012	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn	72	Khá	68	Khá	D23QSC1
12	23Q73401012014	Trần Bích	Oanh	73	Khá	74	Khá	D23QSC1
13	23Q73401012008	Nguyễn Cao	Trí	56	TB	55	TB	D23QSC1
14	23Q73401012011	Lê Thị Tú	Yên	69	Khá	65	Khá	D23QSC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q73402011026	Huỳnh Thị Bích	Diễm	59	TB	39	Yếu	D23TNC1
2	23Q73402011024	Phạm Thị Trúc	Đang	68	Khá	64	TB	D23TNC1
3	23Q73402011025	Phạm Gia	Hân	56	TB	56	TB	D23TNC1
4	23Q73402011019	Hà Ngọc Minh	Châu	54	TB	55	TB	D23TNC1
5	23Q73402011002	Võ Thùy	Duyên	58	TB	57	TB	D23TNC1
6	23Q73402011003	Trần Thị	Điểm	60	TB	62	TB	D23TNC1
7	23Q73402011005	Đặng Thế	Luyện	67	Khá	68	Khá	D23TNC1
8	23Q73402011021	Dương Triệu	Mẫn	69	Khá	69	Khá	D23TNC1
9	23Q73402011006	Phan Thị Kiều	Ngân	56	TB	57	TB	D23TNC1
10	23Q73402011007	Nguyễn Khôi	Nguyễn	60	TB	57	TB	D23TNC1
11	23Q73402011009	Nguyễn Thị Bình	Như	56	TB	60	TB	D23TNC1
12	23Q73402011010	Trương Nguyễn Hoàn	Phong	53	TB	54	TB	D23TNC1
13	23Q73402011011	Trương Thị Mỹ	Quyên	60	TB	63	TB	D23TNC1
14	23Q73402011022	Khổng Thị Diễm	Quỳnh	84	Tốt	84	Tốt	D23TNC1
15	23Q73402011023	Phạm Ngọc	Thái	56	TB	59	TB	D23TNC1
16	23Q73402011012	Trần Bảo	Tín	56	TB	54	TB	D23TNC1
17	23Q73402011015	Trần Lê Thanh	Trúc	76	Khá	75	Khá	D23TNC1
18	23Q73402011016	Phạm Thị Hồng	Tuyết	50	TB	52	TB	D23TNC1
19	23Q73402011020	Lê Đình Anh	Tú	53	TB	54	TB	D23TNC1
20	23Q73402011017	Trương Gia Thái	Vĩ	50	TB	52	TB	D23TNC1
21	23Q73402011018	Dương Nhật	Vy	58	TB	57	TB	D23TNC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75106051035	Võ Huy	Hoàng	51	TB	52	TB	D23LQC1
2	23Q75106051034	Hà Hoàng	Diệu	69	Khá	66	Khá	D23LQC1
3	23Q75106051004	Huỳnh Thành	Dự	69	Khá	68	Khá	D23LQC1
4	23Q75106051005	Nguyễn Thị Linh	Đa	57	TB	60	TB	D23LQC1
5	23Q75106051006	Võ Thị Trúc	Đào	69	Khá	68	Khá	D23LQC1
6	23Q75106051007	Phan Tiến	Đạt	52	TB	53	TB	D23LQC1
7	23Q75106051029	Nguyễn Phan Hồng	Đinh	75	Khá	70	Khá	D23LQC1
8	23Q75106051008	Nguyễn Hải Hoàng	Hào	52	TB	53	TB	D23LQC1
9	23Q75106051009	Võ Ngọc	Hoàn	54	TB	53	TB	D23LQC1
10	23Q75106051010	Lê Nguyễn Bích	Hợp	64	TB	68	Khá	D23LQC1
11	23Q75106051011	Nguyễn Đặng Thúy	Lan	68	Khá	68	Khá	D23LQC1
12	23Q75106051012	Nguyễn Tấn	Lập	56	TB	54	TB	D23LQC1
13	23Q75106051013	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Minh	68	Khá	63	TB	D23LQC1
14	23Q75106051015	Tạ Bảo	Ngọc	67	Khá	67	Khá	D23LQC1
15	23Q75106051016	Tô Tú	Nhi	59	TB	60	TB	D23LQC1
16	23Q75106051030	Nguyễn Lê Anh	Như	64	TB	71	Khá	D23LQC1
17	23Q75106051028	Nguyễn Lê Hoàng	Quân	85	Tốt	84	Tốt	D23LQC1
18	23Q75106051017	Nguyễn Thị Tố	Quyên	62	TB	62	TB	D23LQC1
19	23Q75106051018	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	77	Khá	77	Khá	D23LQC1
20	23Q74802011043	Phạm Thành	Tâm	83	Tốt	84	Tốt	D23LQC1
21	23Q75106051020	Nguyễn Thị Vân	Tin	62	TB	62	TB	D23LQC1
22	23Q75106051021	Huỳnh Ngọc	Trâm	69	Khá	73	Khá	D23LQC1
23	23Q75106051023	Nguyễn Hoàng Huy	Trần	54	TB	56	TB	D23LQC1
24	23Q75106051026	Lê Quốc	Việt	51	TB	52	TB	D23LQC1
25	23Q75106051027	Võ Thị Kim	Xiển	62	TB	62	TB	D23LQC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 721/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802051904	Bùi Nguyên	Hưng	70	Khá	68	Khá	D20CDK1
2	20DQ5802051626	Lương Hàn	Thuyêr	87	Tốt	86	Tốt	D20CDK1
3	20DQ5802051021	Nguyễn Thanh	Toàn	69	Khá	72	Khá	D20CDK1
4	20DQ5802051003	Phạm Duy	Hoàng	68	Khá	71	Khá	D20CDK1
5	20DQ5802051004	Nguyễn Gia	Hưng	73	Khá	70	Khá	D20CDK1
6	20DQ5802051016	Nguyễn Thị Thu	Hương	98	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D20CDK1
7	20DQ5802051005	Nguyễn Gia	Khải	80	Tốt	75	Khá	D20CDK1
8	20DQ5802051015	Lê Thành	Luân	71	Khá	73	Khá	D20CDK1
9	20DQ5802051007	Nguyễn Thành	Nhân	82	Tốt	77	Khá	D20CDK1
10	20DQ5802051008	Hồ Minh	Phú	62	TB	67	Khá	D20CDK1
11	20DQ5802051009	Đoàn Tấn	Tài	70	Khá	69	Khá	D20CDK1
12	20DQ5802051012	Ngô Thạch	Thức	63	TB	67	Khá	D20CDK1
13	20DQ5802051010	Trần Nguyễn Kim	Tiến	66	Khá	71	Khá	D20CDK1
14	20DQ5802051018	Hồ Việt	Tín	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D20CDK1
15	20DQ5802051011	Nguyễn Ngọc	Tĩnh	73	Khá	72	Khá	D20CDK1
16	20DQ5802051020	Trịnh Quốc	Việt	66	Khá	69	Khá	D20CDK1
17	20DQ5802051901	Đình Quang	Nhật	62	TB	65	Khá	D20CDK1
18	20DQ5802051902	Lê Hồng	Pháp	66	Khá	67	Khá	D20CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802051004	Phạm Hùng	Dũng	65	Khá	60	TB	D21CDK1
2	21DQ5802051024	Hồ Nguyên	Đan	67	Khá	66	Khá	D21CDK1
3	21DQ5802051005	Lương Văn	Đoan	61	TB	60	TB	D21CDK1
4	21DQ5802051018	Trần Ngọc	Hồi	66	Khá	65	Khá	D21CDK1
5	21DQ5802051902	Lê Trọng	Huy	61	TB	62	TB	D21CDK1
6	21DQ5802051012	Nguyễn Lê Đình	Huy	81	Tốt	88	Tốt	D21CDK1
7	21DQ5802051003	Nguyễn Quốc	Huy	61	TB	65	Khá	D21CDK1
8	21DQ5802051007	Nguyễn Trọng	Khải	61	TB	61	TB	D21CDK1
9	21DQ5802051022	Ngô Xuân	Lộc	69	Khá	66	Khá	D21CDK1
10	21DQ5802051008	Trần Ngọc Hà	Nam	62	TB	67	Khá	D21CDK1
11	21DQ5802051011	Võ Nguyễn Thành	Nam	67	Khá	68	Khá	D21CDK1
12	21DQ5802051019	Vũ Hoài	Nam	85	Tốt	95	Xuất sắc	D21CDK1
13	21DQ5802051905	Nguyễn Trọng	Nghĩa	81	Tốt	68	Khá	D21CDK1
14	21DQ5802051006	Hồ Tiến	Phát	75	Khá	74	Khá	D21CDK1
15	21DQ5802051015	Nguyễn Lê Hoài	Phong	56	TB	58	TB	D21CDK1
16	21DQ5802051001	Nguyễn Đắc	Thắng	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D21CDK1
17	21DQ5802051021	Võ Chí	Thương	69	Khá	65	Khá	D21CDK1
18	21DQ5802051020	Lê Ngọc	Tính	61	TB	61	TB	D21CDK1
19	21DQ5802051904	Đào Quốc	Toàn	72	Khá	72	Khá	D21CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802051010	Phan Thành	Học	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D22CDK1
2	22Q75802051015	Nguyễn Kiều Bảo	Phúc	61	TB	65	Khá	D22CDK1
3	22Q75802051023	Nguyễn Hoài	Luân	61	TB	61	TB	D22CDK1
4	22Q75802051013	Lê Văn	Phú	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D22CDK1
5	22Q75802051012	Võ Hoàng	Nguyễn	80	Tốt	76	Khá	D22CDK1
6	22Q75802051005	Huỳnh Đức	Cường	80	Tốt	79	Khá	D22CDK1
7	22Q75802051025	Đặng Ngọc	Thoán	61	TB	63	TB	D22CDK1
8	22Q75802051024	Nguyễn Anh	Quân	53	TB	56	TB	D22CDK1
9	22Q75802051026	Đặng Nguyên	Vỹ	53	TB	58	TB	D22CDK1
10	22Q75802051020	Nguyễn Quốc	Thông	88	Tốt	91	Xuất sắc	D22CDK1
11	22Q75802051001	Phan Trọng	Bằng	80	Tốt	80	Tốt	D22CDK1
12	22Q75802051016	Lâm Nguyễn Công	Thành	91	Xuất sắc	89	Tốt	D22CDK1
13	22Q75802051022	Võ Nguyên	Tú	58	TB	62	TB	D22CDK1
14	22Q75802051003	Võ Thái	Bình	77	Khá	75	Khá	D22CDK1
15	22Q75802051009	Đào Trọng	Hoàng	88	Tốt	89	Tốt	D22CDK1
16	22Q75802051002	Thái Văn	Bình	61	TB	65	Khá	D22CDK1
17	22Q75802051008	Nguyễn Văn	Hiền	77	Khá	84	Tốt	D22CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802051031	Nguyễn Văn Phú	Dương	58	TB	55	TB	D23CDK1
2	23Q75802051001	Phan Việt	Chung	60	TB	57	TB	D23CDK1
3	23Q75802051002	Phạm Thành	Công	65	Khá	64	TB	D23CDK1
4	23Q75802051003	Trần Văn	Diệp	68	Khá	76	Khá	D23CDK1
5	23Q75802051023	Nguyễn Đại	Gia	74	Khá	83	Tốt	D23CDK1
6	23Q75802051029	Nguyễn Gia	Hào	57	TB	56	TB	D23CDK1
7	23Q75802051004	Đỗ Đức	Hậu	55	TB	54	TB	D23CDK1
8	23Q75802051005	Phan Công	Hậu	58	TB	59	TB	D23CDK1
9	23Q75802051006	Phan Trần	Hiếu	60	TB	59	TB	D23CDK1
10	23Q75802051018	Trần	Hoàng	60	TB	59	TB	D23CDK1
11	23Q75802051008	Trần Mai Trường	Huy	63	TB	60	TB	D23CDK1
12	23Q75802051010	Trần Quốc	Long	58	TB	56	TB	D23CDK1
13	23Q75802051027	Đặng Thiên	Lộc	60	TB	57	TB	D23CDK1
14	23Q75802051021	Nguyễn Hoài	Nam	63	TB	60	TB	D23CDK1
15	23Q75802051012	Trần Nguyễn Anh	Quân	60	TB	61	TB	D23CDK1
16	23Q75802051025	Nguyễn Thiên	Thạch	65	Khá	57	TB	D23CDK1
17	23Q75802051013	Nguyễn Văn	Thắng	58	TB	63	TB	D23CDK1
18	23Q75802051014	Võ Ngọc	Thắng	57	TB	60	TB	D23CDK1
19	23Q75802051026	Nguyễn Văn	Tiến	82	Tốt	87	Tốt	D23CDK1
20	23Q75802051015	Văn Ngọc	Tiền	60	TB	57	TB	D23CDK1
21	23Q75802051020	Nguyễn Hữu	Tính	58	TB	59	TB	D23CDK1
22	23Q75802051016	Văn Ngọc	Tính	61	TB	60	TB	D23CDK1
23	23Q75802051030	Võ Ngọc	Toàn	57	TB	58	TB	D23CDK1
24	23Q75802051024	Nguyễn Quốc	Triển	60	TB	65	Khá	D23CDK1
25	23Q75802051017	Hồ Hoàng	Vũ	63	TB	64	TB	D23CDK1
26	23Q75802051022	Lê Quốc	Vương	60	TB	57	TB	D23CDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~725~~ 725/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802131011	Nguyễn Ngọc Đoàn	Long	72	Khá	79	Khá	D20CNK1
2	20DQ5802131001	Nguyễn Ngọc	An	77	Khá	76	Khá	D20CNK1
3	20DQ5802131003	Nguyễn Quốc	Hậu	96	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20CNK1
4	20DQ5802131006	Huỳnh Minh	Tấn	74	Khá	73	Khá	D20CNK1
5	20DQ5802131007	Đoàn Quang	Trung	76	Khá	77	Khá	D20CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802131002	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D21CNK1
2	21DQ5802131003	Ngô Anh	Tuấn	68	Khá	63	TB	D21CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802131002	Phạm Lê Hà	Giang	93	Xuất sắc	89	Tốt	D23CNK1
2	23Q75802131003	Trần Văn	Hoài	51	TB	57	TB	D23CNK1
3	23Q75802131009	Trần Ngọc	Hoàng	55	TB	59	TB	D23CNK1
4	23Q75802131004	Nguyễn Văn	Tài	50	TB	51	TB	D23CNK1
5	23Q75802131005	Lương Hữu	Tiến	84	Tốt	83	Tốt	D23CNK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802015001	Lương Thành	Duy	82	Tốt	80	Tốt	D20XCK1
2	20DQ5802015002	Nguyễn Minh	Hoàng	73	Khá	87	Tốt	D20XCK1
3	20DQ5802015003	Nguyễn Quốc	Huy	82	Tốt	85	Tốt	D20XCK1
4	20DQ5802015004	Bùi Huỳnh	Khang	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D20XCK1
5	20DQ5802015005	Huỳnh Văn	Linh	82	Tốt	80	Tốt	D20XCK1
6	20DQ5802015006	Huỳnh Kim	Quý	77	Khá	79	Khá	D20XCK1
7	20DQ5802015007	Lê Thế	Sinh	82	Tốt	83	Tốt	D20XCK1
8	20DQ5802015008	Nguyễn Thanh	Toàn	75	Khá	75	Khá	D20XCK1
9	20DQ5802015013	Nguyễn Văn	Trà	84	Tốt	83	Tốt	D20XCK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~⁷²³/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP	
1	21DQ5802015022	Nguyễn	Nhật Anh	Minh	77	Khá	77	Khá	D21XCK1
2	21DQ5802015008	Phan	Quốc	Huy	60	TB	60	TB	D21XCK1
3	21DQ5802015007	Trần	Du	Nhật	86	Tốt	86	Tốt	D21XCK1
4	21DQ5802015016	Lê	Phi	Cường	77	Khá	77	Khá	D21XCK1
5	21DQ5802015019	Đinh	Phú	Thọ	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21XCK1
6	21DQ5802015018	Đinh	Thanh	Tín	80	Tốt	80	Tốt	D21XCK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802015002	Nguyễn Văn	Đạt	72	Khá	77	Khá	D22XCK1
2	22Q75802015003	Nguyễn Huỳnh Quan	Huy	70	Khá	69	Khá	D22XCK1
3	22Q75802015012	Lê Nhật	Tân	59	TB	64	TB	D22XCK1
4	22Q75802015007	Nguyễn Quốc	Thái	62	TB	65	Khá	D22XCK1
5	22Q75802015008	Nguyễn Văn	Thịnh	77	Khá	76	Khá	D22XCK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75102051002	Nguyễn Tuấn	Anh	63	TB	64	TB	D23COK1
2	23Q75102051004	Nguyễn Da	Bảo	61	TB	64	TB	D23COK1
3	23Q75102051009	Huỳnh Công	Danh	68	Khá	67	Khá	D23COK1
4	23Q75102051012	Bùi Quốc	Duy	61	TB	66	Khá	D23COK1
5	23Q75102051011	Phạm Chí	Dũng	79	Khá	88	Tốt	D23COK1
6	23Q75102051021	Huỳnh Quốc	Đường	65	Khá	66	Khá	D23COK1
7	23Q75102051023	Bùi Đức	Hải	61	TB	48	Yếu	D23COK1
8	23Q75102051024	Nguyễn Hồng	Hải	67	Khá	71	Khá	D23COK1
9	23Q75102051025	Trần Minh	Hải	59	TB	63	TB	D23COK1
10	23Q75102051030	Mai Tấn Kim	Hân	63	TB	68	Khá	D23COK1
11	23Q75102051033	Huỳnh Hân	Hoan	72	Khá	73	Khá	D23COK1
12	23Q75102051034	Bùi Đoàn Quan	Hoàng	72	Khá	77	Khá	D23COK1
13	23Q75102051038	Nguyễn Văn	Hội	69	Khá	78	Khá	D23COK1
14	23Q75102051041	Lê Văn	Huy	73	Khá	75	Khá	D23COK1
15	23Q75102051141	Nguyễn Quốc	Huy	61	TB	64	TB	D23COK1
16	23Q75102051044	Trần Gia	Huy	53	TB	46	Yếu	D23COK1
17	23Q75102051045	Trần Quốc	Huy	71	Khá	70	Khá	D23COK1
18	23Q75102051048	Tô Đan	Hy	59	TB	63	TB	D23COK1
19	23Q75102051059	Phan Huỳnh	Luân	63	TB	63	TB	D23COK1
20	23Q75102051060	Phan Sĩ	Luân	60	TB	63	TB	D23COK1
21	23Q75102051067	Lê Minh	Nghĩa	62	TB	62	TB	D23COK1
22	23Q75102051075	Lê Văn	Phát	74	Khá	71	Khá	D23COK1
23	23Q75102051135	Nguyễn Trương Kỳ	Phi	61	TB	64	TB	D23COK1
24	23Q75102051077	Lương Hoàng	Phong	56	TB	60	TB	D23COK1
25	23Q75102051082	Nguyễn Tấn	Quốc	71	Khá	78	Khá	D23COK1
26	23Q75102051084	Nguyễn Thái	Son	53	TB	59	TB	D23COK1
27	23Q75102051095	Phan Công	Thiên	64	TB	65	Khá	D23COK1
28	23Q75102051100	Trần Quang	Tiến	62	TB	64	TB	D23COK1
29	23Q75102051101	Huỳnh Văn	Tín	61	TB	64	TB	D23COK1
30	23Q75102051102	Lê Xuân	Tinh	61	TB	66	Khá	D23COK1
31	23Q75102051103	Lê	Toàn	63	TB	70	Khá	D23COK1
32	23Q75102051104	Nguyễn Minh	Toàn	60	TB	48	Yếu	D23COK1
33	23Q75102051114	Nguyễn Xuân	Trường	56	TB	62	TB	D23COK1
34	23Q75102051118	Lê Lưu Anh	Tuấn	59	TB	63	TB	D23COK1
35	23Q75102051121	Từ Quốc	Việt	66	Khá	70	Khá	D23COK1
36	23Q75102051122	Lê Quang	Vinh	63	TB	68	Khá	D23COK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~72~~⁷³QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75102051008	Đinh Ngọc	Danh	63	TB	62	TB	D23COK2
2	23Q75102051014	Phan Thanh	Duy	56	TB	58	TB	D23COK2
3	23Q75102051027	Nguyễn Khắc	Hào	45	Yếu	50	TB	D23COK2
4	23Q75102051026	Trần Quốc	Hải	59	TB	58	TB	D23COK2
5	23Q75102051029	Lê Bảo Gia	Hân	56	TB	57	TB	D23COK2
6	23Q75102051036	Trương Minh	Hoàng	56	TB	56	TB	D23COK2
7	23Q75102051037	Nguyễn Văn	Học	56	TB	56	TB	D23COK2
8	23Q75102051039	Chế Bùi Quốc	Huy	56	TB	56	TB	D23COK2
9	23Q75102051049	Trần Văn	Khá	56	TB	54	TB	D23COK2
10	23Q75102051051	Trần Đăng	Khôi	56	TB	54	TB	D23COK2
11	23Q75102051055	Lê Công	Lâm	58	TB	58	TB	D23COK2
12	23Q75102051065	Nguyễn Tấn	Ngân	74	Khá	73	Khá	D23COK2
13	23Q75102051066	Lê Anh	Nghĩa	63	TB	56	TB	D23COK2
14	23Q75102051073	Đỗ Minh	Nhom	59	TB	62	TB	D23COK2
15	23Q75102051078	Tô Thanh	Phước	64	TB	61	TB	D23COK2
16	23Q75102051080	Phạm Huỳnh Hoài	Quang	53	TB	55	TB	D23COK2
17	23Q75102051086	Phan Châu	Tài	56	TB	54	TB	D23COK2
18	23Q75102051089	Ung Hoàng	Thành	64	TB	60	TB	D23COK2
19	23Q75102051091	Lê Huỳnh Đức	Thắng	64	TB	68	Khá	D23COK2
20	23Q75102051093	Trần Văn	Thắng	62	TB	58	TB	D23COK2
21	23Q75102051096	Võ Văn	Thiệp	56	TB	55	TB	D23COK2
22	23Q75102051142	Lê Minh	Thuận	59	TB	57	TB	D23COK2
23	23Q75102051097	Lê Phạm Hưng	Thịnh	59	TB	57	TB	D23COK2
24	23Q75102051098	Võ Minh	Thuận	56	TB	56	TB	D23COK2
25	23Q75102051099	Lê Mạnh	Tiến	59	TB	57	TB	D23COK2
26	23Q75102051144	Huỳnh Quỳnh	Thiệt	50	TB	52	TB	D23COK2
27	23Q75102051107	Phạm Đức	Trọng	59	TB	57	TB	D23COK2
28	23Q75102051109	Đặng Văn	Trung	66	Khá	63	TB	D23COK2
29	23Q75102051110	Phạm Hải	Trung	56	TB	56	TB	D23COK2
30	23Q75102051112	Trần Lê	Trung	56	TB	61	TB	D23COK2
31	23Q75102051113	Nguyễn Công	Trưởng	64	TB	62	TB	D23COK2
32	23Q75102051115	Trần Việt	Trưởng	63	TB	58	TB	D23COK2
33	23Q75102051117	Lê Kim	Tuấn	64	TB	59	TB	D23COK2
34	23Q75102051119	Đặng Anh	Tường	50	TB	52	TB	D23COK2
35	23Q75102051123	Lê Quang	Vinh	59	TB	55	TB	D23COK2

Handwritten mark

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ /QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75102051146	Bùi Ngọc	Tân	56	TB	57	TB	D23COK3
2	23Q75102051005	Nguyễn Cao	Bằng	64	TB	70	Khá	D23COK3
3	23Q75102051126	Đoàn Minh	Chiến	63	TB	49	Yếu	D23COK3
4	23Q75102051128	Võ Hoài	Chính	56	TB	57	TB	D23COK3
5	23Q75102051127	Võ Hồ Minh	Cường	56	TB	59	TB	D23COK3
6	23Q75102051016	Nguyễn Công	Đang	61	TB	62	TB	D23COK3
7	23Q75102051124	Lê Văn	Giảng	63	TB	69	Khá	D23COK3
8	23Q75102051129	Hồ Đỗ Anh	Hào	56	TB	57	TB	D23COK3
9	23Q75102051028	Phùng	Hào	62	TB	61	TB	D23COK3
10	23Q75102051032	Nguyễn Văn	Hiếu	56	TB	57	TB	D23COK3
11	23Q75102051015	Nguyễn Anh	Đại	59	TB	60	TB	D23COK3
12	23Q75102051134	Dương Trường	Huy	56	TB	47	Yếu	D23COK3
13	23Q75102051040	Lê Thái	Huy	71	Khá	62	TB	D23COK3
14	23Q75102051050	Hoàng Minh	Khánh	69	Khá	60	TB	D23COK3
15	23Q75102051042	Nguyễn Lê	Huy	59	TB	60	TB	D23COK3
16	23Q75102051125	Hồ Tuấn	Khiêm	71	Khá	66	Khá	D23COK3
17	23Q75102051053	Dương Trung	Kiên	59	TB	48	Yếu	D23COK3
18	23Q75102051058	Lê Văn	Lợi	59	TB	60	TB	D23COK3
19	23Q75102051031	Tô Minh Phúc	Hậu	53	TB	46	Yếu	D23COK3
20	23Q75102051063	Trần Nhật	Minh	56	TB	55	TB	D23COK3
21	23Q75102051131	Phạm Văn	Nghĩa	53	TB	46	Yếu	D23COK3
22	23Q75102051133	Đặng Hồng	Nguyễn	59	TB	56	TB	D23COK3
23	23Q75102051062	Lê Bình	Minh	61	TB	61	TB	D23COK3
24	23Q75102051069	Nguyễn Trung	Nguyễn	60	TB	48	Yếu	D23COK3
25	23Q75102051138	Huỳnh Quốc	Phong	59	TB	60	TB	D23COK3
26	23Q75102051139	Trần Công	Phong	56	TB	57	TB	D23COK3
27	23Q75102051043	Phạm Bá	Huy	58	TB	58	TB	D23COK3
28	23Q75102051083	Nguyễn Tuấn	Quốc	56	TB	61	TB	D23COK3
29	23Q75102051085	Nguyễn Văn	Suốt	56	TB	47	Yếu	D23COK3
30	23Q75102051074	Hồ Lê	Phát	56	TB	59	TB	D23COK3
31	23Q75102051092	Trần Đức	Thắng	56	TB	55	TB	D23COK3
32	23Q75102051090	Võ Viết	Thành	59	TB	58	TB	D23COK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75202161002	Lê Trọng	Khải	71	Khá	72	Khá	D23TDK1
2	23Q75202161004	Nguyễn Lê	Tiên	57	TB	68	Khá	D23TDK1
3	23Q75202161006	Lê Trọng	Tín	82	Tốt	90	Xuất sắc	D23TDK1
4	23Q75202161008	Trần Viết Gia	Bảo	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D23TDK1
5	23Q75202161009	Trần Văn	Hiệu	73	Khá	78	Khá	D23TDK1
6	23Q75202161010	Nguyễn Đức	Hải	73	Khá	85	Tốt	D23TDK1
7	23Q75202161011	Nguyễn Duy	Tùng	56	TB	47	Yếu	D23TDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ4802011058	Lê Quốc	Đạt	66	Khá	66	Khá	D21CTC1
2	21DQ4802011001	Lê Hoài	Ấn	69	Khá	69	Khá	D21CTC1
3	21DQ4802011020	Võ Ngọc Hoàng Thiê	Bảo	89	Tốt	88	Tốt	D21CTC1
4	21DQ4802011036	Phạm Huỳnh	Chi	75	Khá	74	Khá	D21CTC1
5	21DQ4802011002	Đặng Hùng	Dũng	68	Khá	67	Khá	D21CTC1
6	21DQ4802011045	Nguyễn Trọng	Đạt	68	Khá	68	Khá	D21CTC1
7	21DQ4802011051	Lê Châu	Hải	69	Khá	68	Khá	D21CTC1
8	21DQ4802011007	Nguyễn Đăng	Hải	66	Khá	65	Khá	D21CTC1
9	21DQ4802011033	Nguyễn Văn	Hoàng	69	Khá	66	Khá	D21CTC1
10	21DQ4802011035	Nguyễn Mạnh	Hung	71	Khá	70	Khá	D21CTC1
11	21DQ4802011005	Trần Bảo	Khanh	76	Khá	76	Khá	D21CTC1
12	21DQ4802011043	Lê Đức	Kiên	68	Khá	66	Khá	D21CTC1
13	21DQ4802011014	Nguyễn Võ Anh	Kiệt	73	Khá	76	Khá	D21CTC1
14	21DQ4802011027	Phan Lâm	Kỳ	68	Khá	67	Khá	D21CTC1
15	21DQ4802011009	Phạm Thị Huyền	Mai	66	Khá	65	Khá	D21CTC1
16	21DQ4802011048	Huỳnh Trung	Nguyễn	76	Khá	75	Khá	D21CTC1
17	21DQ4802011024	Nguyễn Anh	Nhật	80	Tốt	77	Khá	D21CTC1
18	21DQ4802011017	Phan Tấn	Phúc	78	Khá	75	Khá	D21CTC1
19	21DQ4802011015	Nguyễn Ngọc Duy	Phuong	69	Khá	69	Khá	D21CTC1
20	21DQ4802011049	Lê Minh	Quyên	68	Khá	73	Khá	D21CTC1
21	21DQ4802011003	Nguyễn Như	Quỳnh	86	Tốt	85	Tốt	D21CTC1
22	21DQ4802011042	Nguyễn Văn	Sáng	79	Khá	79	Khá	D21CTC1
23	21DQ4802011012	Trương Minh	Tâm	68	Khá	68	Khá	D21CTC1
24	21DQ4802011057	Phạm Ngọc	Thành	68	Khá	68	Khá	D21CTC1
25	21DQ4802011050	Nguyễn Văn	Thiện	71	Khá	70	Khá	D21CTC1
26	21DQ4802011019	Trần Hữu	Tịnh	71	Khá	71	Khá	D21CTC1
27	21DQ4802011010	Đặng Chí	Toàn	73	Khá	73	Khá	D21CTC1
28	21DQ4802011053	Hà Quốc	Toàn	68	Khá	66	Khá	D21CTC1
29	21DQ4802011013	Lê Khánh	Trình	85	Tốt	88	Tốt	D21CTC1
30	21DQ4802011038	Võ Xuân	Tuấn	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21CTC1
31	21DQ4802011046	Lê Quang	Văn	71	Khá	70	Khá	D21CTC1
32	21DQ4802011004	Lê Hoàng	Vĩ	60	TB	61	TB	D21CTC1

4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q74802011002	Trần Thị Ngọc	Ánh	81	Tốt	78	Khá	D22CTC1
2	22Q74802011050	Lê Đăng	Danh	86	Tốt	71	Khá	D22CTC1
3	22Q74802011003	Nguyễn Thành	Danh	61	TB	62	TB	D22CTC1
4	22Q74802011004	Nguyễn Phạm Quốc	Doanh	62	TB	61	TB	D22CTC1
5	22Q74802011005	Nguyễn Bá	Đoan	64	TB	66	Khá	D22CTC1
6	22Q74802011059	Huỳnh Tấn	Giảng	69	Khá	68	Khá	D22CTC1
7	22Q74802011006	Huỳnh Thị Bích	Hân	71	Khá	83	Tốt	D22CTC1
8	22Q74802011007	Nguyễn Công	Hội	61	TB	62	TB	D22CTC1
9	22Q74802011010	Nguyễn Nhất	Huy	84	Tốt	86	Tốt	D22CTC1
10	22Q74802011011	Trần Quốc	Huy	66	Khá	69	Khá	D22CTC1
11	22Q74802011012	Võ Phạm Kim	Huy	59	TB	65	Khá	D22CTC1
12	22Q74802011008	Đặng Minh	Hùng	71	Khá	67	Khá	D22CTC1
13	22Q74802011014	Trần Kinh	Kha	59	TB	63	TB	D22CTC1
14	22Q74802011016	Phan Nhật	Khang	75	Khá	86	Tốt	D22CTC1
15	22Q74802011054	Trần Đình	Kiên	58	TB	61	TB	D22CTC1
16	22Q74802011017	Đỗ Tuấn	Kiệt	73	Khá	68	Khá	D22CTC1
17	22Q74802011019	Nguyễn Hoàng Thanh	Lịch	54	TB	63	TB	D22CTC1
18	22Q74802011024	Nguyễn Văn	Nam	55	TB	56	TB	D22CTC1
19	22Q74802011025	Lại Minh	Nghĩa	56	TB	54	TB	D22CTC1
20	22Q74802011026	Nguyễn Hoài	Ninh	60	TB	63	TB	D22CTC1
21	22Q74802011027	Trương Huỳnh	Phi	55	TB	58	TB	D22CTC1
22	22Q74802011030	Lê Thị Kim	Phụng	61	TB	74	Khá	D22CTC1
23	22Q74802011057	Hồ Ngọc Mạnh	Quỳnh	58	TB	59	TB	D22CTC1
24	22Q74802011031	Võ Thị Kim	Sen	69	Khá	81	Tốt	D22CTC1
25	22Q74802011034	Nguyễn Trần Anh	Tài	65	Khá	70	Khá	D22CTC1
26	22Q74802011035	Nguyễn Thị Thanh	Tân	64	TB	72	Khá	D22CTC1
27	22Q74802011058	Nại Thành	Thiện	66	Khá	67	Khá	D22CTC1
28	22Q74802011038	Nguyễn Thị Minh	Thư	65	Khá	76	Khá	D22CTC1
29	22Q74802011041	Phạm Minh	Tuấn	64	TB	57	TB	D22CTC1
30	22Q74802011042	Đỗ Phúc	Tường	82	Tốt	91	Xuất sắc	D22CTC1
31	22Q74802011043	Nguyễn Hữu	Van	70	Khá	81	Tốt	D22CTC1
32	22Q74802011045	Trần Hữu	Việt	63	TB	62	TB	D22CTC1
33	22Q74802011047	Nguyễn Quốc	Vinh	59	TB	63	TB	D22CTC1
34	22Q74802011048	Đình Tường	Vũ	66	Khá	64	TB	D22CTC1
35	22Q74802011049	Huỳnh Kim	Vương	63	TB	64	TB	D22CTC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q74802011066	Đoàn Trung	Thành	45	Yếu	0	Kém	D23CTC1
2	23Q74802011065	Nguyễn Như Hồng	Hạnh	76	Khá	77	Khá	D23CTC1
3	23Q74802017067	Nguyễn Thái	Phú	67	Khá	65	Khá	D23CTC1
4	23Q74802011002	Dương Quốc	Bảo	85	Tốt	79	Khá	D23CTC1
5	23Q74802011058	Nguyễn Quốc	Bảo	60	TB	71	Khá	D23CTC1
6	23Q74802011003	Nguyễn Hà Quang	Bình	58	TB	66	Khá	D23CTC1
7	23Q74802011004	Nguyễn Hoàng	Danh	65	Khá	73	Khá	D23CTC1
8	23Q74802011005	Trần Quốc	Dũng	52	TB	66	Khá	D23CTC1
9	23Q74802011007	Huỳnh Tiến	Đạt	75	Khá	64	TB	D23CTC1
10	23Q74802011059	Trần Minh	Đỉnh	62	TB	57	TB	D23CTC1
11	23Q74802011011	Huỳnh Gia	Hào	67	Khá	68	Khá	D23CTC1
12	23Q74802011010	Võ Nguyên	Hải	80	Tốt	73	Khá	D23CTC1
13	23Q74802011017	Nguyễn Thái	Học	65	Khá	67	Khá	D23CTC1
14	23Q74802011018	Nguyễn Ngọc	Huy	87	Tốt	87	Tốt	D23CTC1
15	23Q74802011022	Trần Tuấn	Hưng	66	Khá	66	Khá	D23CTC1
16	23Q74802011023	Lê Huỳnh Phúc	Khang	70	Khá	74	Khá	D23CTC1
17	23Q74802011061	Phan Tấn	Kiệt	77	Khá	76	Khá	D23CTC1
18	23Q74802011028	Rơ Ô	Nâu	64	TB	69	Khá	D23CTC1
19	23Q74802011031	Nguyễn Thế	Nhất	78	Khá	76	Khá	D23CTC1
20	23Q74802011032	Nguyễn Nữ Hồng	Nhung	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D23CTC1
21	23Q74802011033	Mai Tư	Pháp	67	Khá	70	Khá	D23CTC1
22	23Q74802011034	Lê Hoàng Đại	Phát	89	Tốt	82	Tốt	D23CTC1
23	23Q74802011035	Trần Dương	Phong	52	TB	57	TB	D23CTC1
24	23Q74802011039	Phan Anh	Quyền	66	Khá	69	Khá	D23CTC1
25	23Q74802011041	Cao Thái	Sơn	67	Khá	63	TB	D23CTC1
26	23Q74802011042	Lê Ngọc	Tài	72	Khá	69	Khá	D23CTC1
27	23Q74802011044	Trương Thị Thanh	Tâm	52	TB	56	TB	D23CTC1
28	23Q74802011046	Lê Duy	Thắng	73	Khá	68	Khá	D23CTC1
29	23Q74802011062	Nguyễn Ngọc	Thiện	54	TB	69	Khá	D23CTC1
30	23Q74802011050	Vũ Thanh	Tĩnh	83	Tốt	73	Khá	D23CTC1
31	23Q74802011051	Trần Minh	Trí	66	Khá	67	Khá	D23CTC1
32	23Q74802011053	Nguyễn Xuân	Trường	75	Khá	69	Khá	D23CTC1
33	23Q74802011056	Nguyễn Đình	Tuyên	67	Khá	72	Khá	D23CTC1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~ 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q74802012002	Nguyễn Quang	Duy	66	Khá	65	Khá	D23CTC2
2	23Q74802012003	Nguyễn Ngọc	Hoàng	67	Khá	56	TB	D23CTC2
3	23Q74802012005	Nguyễn Trọng Tiến	Huy	76	Khá	71	Khá	D23CTC2
4	23Q74802012006	Trần Đình	Khôi	89	Tốt	83	Tốt	D23CTC2
5	23Q74802012011	Trịnh Lâm	Ngân	93	Xuất sắc	88	Tốt	D23CTC2
6	23Q74802012012	Nguyễn Hồng	Tín	81	Tốt	71	Khá	D23CTC2
7	23Q74802012007	Nguyễn Lê Hải	Triều	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D23CTC2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN
(Kèm theo Quyết định số ~~725~~ 725/QĐ-ĐHXDMT ngày ~~11~~ 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23L74802011004	Nguyễn Chiến	Công	62	TB	62	TB	D23CTC4
2	23L74802011001	Võ Minh	Hiếu	65	Khá	65	Khá	D23CTC4
3	23L74802011002	Nguyễn Lưu	Kiên	75	Khá	75	Khá	D23CTC4
4	23L74802011003	Trương Võ Hoài	Thái	65	Khá	65	Khá	D23CTC4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 713/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802011100	Trần Xuân	Bính	77	Khá	77	Khá	D20XDK1
2	20DQ5802011102	Nguyễn Minh	Duy	75	Khá	73	Khá	D20XDK1
3	20DQ5802011027	Võ Thành	Duy	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK1
4	20DQ5802011139	Phạm Duy	Đam	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK1
5	20DQ5802011105	Nguyễn Quốc	Đạt	82	Tốt	80	Tốt	D20XDK1
6	20DQ5802011106	Nguyễn Văn	Đông	80	Tốt	78	Khá	D20XDK1
7	20DQ5802011108	Huỳnh Văn Thành	Hậu	75	Khá	75	Khá	D20XDK1
8	20DQ5802011110	Trương Nhật	Hoàng	73	Khá	71	Khá	D20XDK1
9	20DQ5802011113	Nguyễn Quốc	Hưng	85	Tốt	86	Tốt	D20XDK1
10	20DQ5802011114	Lê Trần Anh	Khoa	82	Tốt	79	Khá	D20XDK1
11	20DQ5802011117	Lê Xuân	Lộc	76	Khá	73	Khá	D20XDK1
12	20DQ5802011119	Nguyễn Tân	Lực	73	Khá	74	Khá	D20XDK1
13	20DQ5802011120	Phan Văn	Nam	75	Khá	73	Khá	D20XDK1
14	20DQ5802011121	Bùi Việt	Nguyễn	76	Khá	72	Khá	D20XDK1
15	20DQ5802011122	Cao Thị Hồng	Nhung	82	Tốt	79	Khá	D20XDK1
16	20DQ5802011123	Nguyễn Khánh	Phương	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK1
17	20DQ5802011138	Nguyễn Thành	Quang	77	Khá	76	Khá	D20XDK1
18	20DQ5802011124	Phạm Minh	Quân	87	Tốt	85	Tốt	D20XDK1
19	20DQ5802011134	Nguyễn Trần Quang	Thiện	57	TB	55	TB	D20XDK1
20	20DQ5802011128	Trần Minh	Tiên	85	Tốt	87	Tốt	D20XDK1
21	20DQ5802011135	Lê Chí	Trình	77	Khá	78	Khá	D20XDK1
22	20DQ5802011136	Nguyễn Ngọc	Trúc	86	Tốt	89	Tốt	D20XDK1
23	20DQ5802011131	Huỳnh Anh	Tuấn	73	Khá	70	Khá	D20XDK1
24	20DQ5802011153	Nguyễn Văn	Tùng	78	Khá	76	Khá	D20XDK1
25	20DQ5802011001	Phùng Quốc	Chung	77	Khá	73	Khá	D20XDK1
26	20DQ5802011003	Nguyễn Thành	Duy	67	Khá	71	Khá	D20XDK1
27	20DQ5802011004	Phan Hữu	Đàm	56	TB	59	TB	D20XDK1
28	20DQ5802011005	Võ Thành	Đông	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D20XDK1
29	20DQ5802011007	Nguyễn Mạnh	Hoàng	82	Tốt	83	Tốt	D20XDK1
30	20DQ5802011008	Rơ Nhật	Huy	68	Khá	71	Khá	D20XDK1
31	20DQ5802011009	Tô Văn	Lợi	90	Xuất sắc	89	Tốt	D20XDK1
32	20DQ5802011010	Nguyễn Thanh Minh	Mẫn	66	Khá	67	Khá	D20XDK1
33	20DQ5802011011	Hà Vinh	Nhi	59	TB	56	TB	D20XDK1
34	20DQ5802011012	Trương Tiên	Phát	85	Tốt	89	Tốt	D20XDK1
35	20DQ5802011013	Huỳnh Quốc	Phong	76	Khá	73	Khá	D20XDK1
36	20DQ5802011014	Võ Minh	Phúc	75	Khá	72	Khá	D20XDK1
37	20DQ5802011015	Đặng Ngọc	Quý	68	Khá	67	Khá	D20XDK1
38	20DQ5802011166	Trần Đình	Tây	53	TB	61	TB	D20XDK1
39	20DQ5802011020	Ngô Ngọc	Triết	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20XDK1
40	20DQ5802011016	Nguyễn Xuân	Tùng	82	Tốt	81	Tốt	D20XDK1
41	20DQ5802011022	Đào Đình	Vũ	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	D20XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802011025	Phan Mạnh	Cường	64	TB	65	Khá	D20XDK2
2	20DQ5802011057	Phạm Tiến	Đạt	56	TB	58	TB	D20XDK2
3	20DQ5802013001	Đoàn Nguyễn Thanh	Hiền	74	Khá	72	Khá	D20XDK2
4	20DQ5802011031	Đặng Quốc	Huy	53	TB	54	TB	D20XDK2
5	20DQ5802011030	Hà Anh	Huy	74	Khá	73	Khá	D20XDK2
6	20DQ5802014001	Trần Phùng Phương	Huy	58	TB	57	TB	D20XDK2
7	20DQ5802012002	Trần Lê Thanh	Khron	92	Xuất sắc	89	Tốt	D20XDK2
8	20DQ5802011151	Nguyễn Thanh	Lâm	74	Khá	71	Khá	D20XDK2
9	20DQ5802011034	Nguyễn Văn	Long	92	Xuất sắc	89	Tốt	D20XDK2
10	20DQ5802011035	Phạm Minh	Lộc	74	Khá	70	Khá	D20XDK2
11	20DQ5802011036	Đỗ Tấn	Lợi	81	Tốt	79	Khá	D20XDK2
12	20DQ5802011159	Ngô Xuân	Lượng	78	Khá	75	Khá	D20XDK2
13	20DQ5802011039	Nguyễn Hoàng	Nam	75	Khá	75	Khá	D20XDK2
14	20DQ5802011040	Phạm Minh	Nguyễn	65	Khá	65	Khá	D20XDK2
15	20DQ5802011043	Nguyễn Quốc	Quân	69	Khá	69	Khá	D20XDK2
16	20DQ5802011045	Nguyễn Văn	Tài	100	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20XDK2
17	20DQ5802011052	Phạm Xuân	Thắng	57	TB	58	TB	D20XDK2
18	20DQ5802011150	Nguyễn Văn	Thuyền	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK2
19	20DQ5802011053	Văn Phú	Thức	76	Khá	74	Khá	D20XDK2
20	20DQ5802011047	Nguyễn Việt	Tiến	69	Khá	69	Khá	D20XDK2
21	20DQ5802011094	Văn Phú	Trí	76	Khá	74	Khá	D20XDK2
22	20DQ5802011055	Nguyễn Khánh	Trung	74	Khá	72	Khá	D20XDK2
23	20DQ5802011049	Nguyễn Thanh	Tuân	92	Xuất sắc	88	Tốt	D20XDK2
24	20DQ5802012004	Lê Tấn	Tuất	61	TB	61	TB	D20XDK2
25	20DQ5802011050	Nguyễn Thanh	Tùng	68	Khá	68	Khá	D20XDK2
26	20DQ5802011056	Huỳnh Bá	Vũ	72	Khá	73	Khá	D20XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802011061	Võ Anh	Danh	76	Khá	78	Khá	D20XDK3
2	20DQ5802011162	Nguyễn Đức	Duy	74	Khá	75	Khá	D20XDK3
3	20DQ5802011065	Trần Hoàng	Đăng	86	Tốt	86	Tốt	D20XDK3
4	20DQ5802011066	Nguyễn Công	Đức	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20XDK3
5	20DQ5802011097	Đoàn Văn	Hiếu	82	Tốt	84	Tốt	D20XDK3
6	20DQ5802011068	Võ Quốc	Hiệp	68	Khá	68	Khá	D20XDK3
7	20DQ5802011070	Huỳnh Ngọc	Huân	72	Khá	68	Khá	D20XDK3
8	20DQ5802011072	Lê Quốc	Huỳnh	73	Khá	75	Khá	D20XDK3
9	20DQ5802011073	Huỳnh Tấn	Khoa	71	Khá	71	Khá	D20XDK3
10	20DQ5802011074	Nguyễn Thành	Linh	68	Khá	67	Khá	D20XDK3
11	20DQ5802011075	Nguyễn Hoàng	Long	80	Tốt	74	Khá	D20XDK3
12	20DQ5802011160	Dương Tấn	Lộc	81	Tốt	84	Tốt	D20XDK3
13	20DQ5802011076	Thái Hoàng	Lộc	80	Tốt	79	Khá	D20XDK3
14	20DQ5802011164	Nguyễn Dương	Lực	72	Khá	70	Khá	D20XDK3
15	20DQ5802011081	Tô	Nhật	76	Khá	80	Tốt	D20XDK3
16	20DQ5802011082	Biện Ngọc	Phi	69	Khá	69	Khá	D20XDK3
17	20DQ5802011083	Lê Anh	Quân	70	Khá	69	Khá	D20XDK3
18	20DQ5802011084	Võ Đình	Quốc	71	Khá	73	Khá	D20XDK3
19	20DQ5802011158	Phan Lê Ngọc	Sơn	89	Tốt	90	Xuất sắc	D20XDK3
20	20DQ5802011086	Huỳnh Đức	Tạo	78	Khá	79	Khá	D20XDK3
21	20DQ5802011092	Hoàng Việt	Thạch	68	Khá	66	Khá	D20XDK3
22	20DQ5802011093	Võ Tấn	Thật	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20XDK3
23	20DQ5802011095	Huỳnh	Trọng	72	Khá	71	Khá	D20XDK3
24	20DQ5802011090	Nguyễn Nhật	Tuân	76	Khá	73	Khá	D20XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ~~725~~ 725/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5802011936	Lê Quang	Tiến	63	TB	63	TB	D20XDK5
2	20DQ5802016201	Nguyễn Tiến	Đạt	73	Khá	75	Khá	D20XDK5
3	20DQ5802011930	Huỳnh Bảo	Huy	63	TB	61	TB	D20XDK5
4	20DQ5802011939	Phạm Đình	Văn	65	Khá	65	Khá	D20XDK5
5	20DQ5802011927	Nguyễn Đình	Tín	65	Khá	66	Khá	D20XDK5
6	20DQ5802011181	Ngô Thái	An	66	Khá	64	TB	D20XDK5
7	20DQ5802011167	Trần Thế	Biên	65	Khá	67	Khá	D20XDK5
8	20DQ5802011168	Trần Quốc	Bình	69	Khá	70	Khá	D20XDK5
9	20DQ5802011903	Nguyễn Anh	Đức	53	TB	52	TB	D20XDK5
10	20DQ5802011902	Trần Quốc	Hào	68	Khá	65	Khá	D20XDK5
11	20DQ5802011171	Lê Văn	Hiếu	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D20XDK5
12	20DQ5802011200	Võ Tiến	Sĩ	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D20XDK5
13	20DQ5802011199	Nguyễn Trần Anh	Tú	80	Tốt	79	Khá	D20XDK5
14	20DQ5802011187	Lê Tự	Quân	59	TB	61	TB	D20XDK5
15	20DQ5802011174	Mai Văn	Tài	74	Khá	72	Khá	D20XDK5
16	20DQ5802011191	Lê Thành	Thắng	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D20XDK5
17	20DQ5802011176	Nguyễn Văn	Thù	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D20XDK5
18	20DQ5802011177	Ngô Thành	Tín	65	Khá	67	Khá	D20XDK5
19	20DQ5802011178	Nguyễn Văn	Toàn	68	Khá	69	Khá	D20XDK5
20	20DQ5802011180	Nguyễn Anh	Tuấn	74	Khá	74	Khá	D20XDK5
21	20DQ5802011901	Phùng Quốc	Văn	66	Khá	62	TB	D20XDK5
22	20DQ5802011192	Lâm Lưu	Vũ	68	Khá	68	Khá	D20XDK5
23	20DQ5802011195	Huỳnh Trọng	Thiện	68	Khá	67	Khá	D20XDK5
24	20DQ5802011909	Đặng Hòa	Phước	69	Khá	69	Khá	D20XDK5
25	20DQ5802011910	Nguyễn Hoàng	Khanh	68	Khá	67	Khá	D20XDK5
26	20DQ5802011919	Hồ Văn	Nam	66	Khá	64	TB	D20XDK5
27	20DQ5802011923	Nguyễn Thành	Tâm	66	Khá	64	TB	D20XDK5

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802011252	Nguyễn Song	Thắng	78	Khá	72	Khá	D21XDK1
2	21DQ5802011923	Trần Tiến	Đức	57	TB	56	TB	D21XDK1
3	21DQ5802011250	Tổng Hữu Mạnh	Quân	45	Yếu	48	Yếu	D21XDK1
4	21DQ5802011206	Lê Bảo	Chấn	83	Tốt	77	Khá	D21XDK1
5	21DQ5802011238	Nguyễn Quốc	Cường	72	Khá	72	Khá	D21XDK1
6	21DQ5802011211	Nguyễn Huỳnh Minh	Duy	91	Xuất sắc	83	Tốt	D21XDK1
7	21DQ5802011218	Lê Quốc	Đạt	82	Tốt	79	Khá	D21XDK1
8	21DQ5802011196	Lê Thành	Đạt	98	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21XDK1
9	21DQ5802011208	Phạm Trọng	Đạt	57	TB	56	TB	D21XDK1
10	21DQ5802011210	Trần Tiến	Đạt	93	Xuất sắc	86	Tốt	D21XDK1
11	21DQ5802011216	Huỳnh Quý	Đức	45	Yếu	48	Yếu	D21XDK1
12	21DQ5802011195	Phan Ngọc	Hào	54	TB	59	TB	D21XDK1
13	21DQ5802011225	Bùi Vương Trọng	Hiếu	80	Tốt	78	Khá	D21XDK1
14	21DQ5802011231	Phạm Đức	Hiền	83	Tốt	79	Khá	D21XDK1
15	21DQ5802011240	Hồ Văn	Huy	90	Xuất sắc	79	Khá	D21XDK1
16	21DQ5802011234	Nguyễn Văn	Huy	83	Tốt	80	Tốt	D21XDK1
17	21DQ5802011229	Trần Duy	Hùng	87	Tốt	78	Khá	D21XDK1
18	21DQ5802011214	Phạm Phúc	Hưng	88	Tốt	83	Tốt	D21XDK1
19	21DQ5802011230	Trần Huỳnh Ngọc Qu	Khánh	77	Khá	74	Khá	D21XDK1
20	21DQ5802011194	Hồ Lê	Lai	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21XDK1
21	21DQ5802011219	Nguyễn Thái	Nguyễn	92	Xuất sắc	85	Tốt	D21XDK1
22	21DQ5802011222	Phạm Hoàng	Phúc	69	Khá	70	Khá	D21XDK1
23	21DQ5802011239	Nguyễn Phi	Quỳnh	73	Khá	72	Khá	D21XDK1
24	21DQ5802011221	Tô Đình	Sy	100	Xuất sắc	88	Tốt	D21XDK1
25	21DQ5802011246	Nguyễn Tấn	Tài	61	TB	60	TB	D21XDK1
26	21DQ5802011215	Phạm Lê Thanh	Thúy	84	Tốt	80	Tốt	D21XDK1
27	21DQ5802011226	Võ Xuân	Trãi	90	Xuất sắc	83	Tốt	D21XDK1
28	21DQ5802011198	Trương Công	Truyền	75	Khá	75	Khá	D21XDK1
29	21DQ5802011220	Võ Thái	Tự	45	Yếu	51	TB	D21XDK1
30	21DQ5802011228	Nguyễn Văn	Việt	97	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D21XDK1
31	21DQ5802011244	Trần Quốc	Vũ	71	Khá	68	Khá	D21XDK1
32	21DQ5802011212	La Văn	Yên	77	Khá	76	Khá	D21XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802011084	Lê Quốc	Anh	59	TB	58	TB	D21XDK2
2	21DQ5802011012	Đình Tiêu	Bảo	89	Tốt	87	Tốt	D21XDK2
3	21DQ5802011030	Phạm Đình	Chươn	64	TB	64	TB	D21XDK2
4	21DQ5802011054	Nguyễn Đỗ Việt	Công	62	TB	61	TB	D21XDK2
5	21DQ5802011122	Châu Thất Quốc	Cường	68	Khá	67	Khá	D21XDK2
6	21DQ5802011064	Hoàng Ngọc Nhật	Cường	65	Khá	63	TB	D21XDK2
7	21DQ5802011098	Nguyễn Đàm Quốc	Cường	72	Khá	71	Khá	D21XDK2
8	21DQ5802011085	Lê Nguyễn Hoàng	Diệp	78	Khá	76	Khá	D21XDK2
9	21DQ5802011119	Nguyễn Đăng Thái	Dương	65	Khá	65	Khá	D21XDK2
10	21DQ5802011027	Hồ Minh	Đăng	57	TB	58	TB	D21XDK2
11	21DQ5802011087	Phạm Minh	Đức	67	Khá	63	TB	D21XDK2
12	21DQ5802011063	Lê Ngọc Minh	Hiên	63	TB	60	TB	D21XDK2
13	21DQ5802011037	Nguyễn Minh	Hiếu	61	TB	60	TB	D21XDK2
14	21DQ5802011092	Nguyễn Trương Ngọc	Hiếu	64	TB	63	TB	D21XDK2
15	21DQ5802011117	Đỗ Nhật	Huy	65	Khá	63	TB	D21XDK2
16	21DQ5802011082	Trương Công	Huy	61	TB	60	TB	D21XDK2
17	21DQ5802011016	Đoàn Văn	Khải	55	TB	54	TB	D21XDK2
18	21DQ5802011101	Ngô Lê Anh	Kiệt	53	TB	53	TB	D21XDK2
19	21DQ5802011047	Đình Hữu	Long	77	Khá	77	Khá	D21XDK2
20	21DQ5802011075	Nguyễn Thành	Luân	72	Khá	72	Khá	D21XDK2
21	21DQ5802011901	Đoàn Công	Minh	67	Khá	65	Khá	D21XDK2
22	21DQ5802011024	Huỳnh Văn	Minh	67	Khá	67	Khá	D21XDK2
23	21DQ5802011040	Ngô Tự	Minh	77	Khá	75	Khá	D21XDK2
24	21DQ5802011905	Phan Minh	Minh	62	TB	59	TB	D21XDK2
25	21DQ5802011020	Phạm Văn	Nhân	70	Khá	69	Khá	D21XDK2
26	21DQ5802011192	Võ Thị Diệu	Quỳnh	91	Xuất sắc	89	Tốt	D21XDK2
27	21DQ5802011076	Nguyễn Phúc	Sang	69	Khá	65	Khá	D21XDK2
28	21DQ5802011025	Đỗ Khắc	Sinh	63	TB	61	TB	D21XDK2
29	21DQ5802011004	Phan Văn	Sung	63	TB	61	TB	D21XDK2
30	21DQ5802011106	Nguyễn Đức	Tài	62	TB	59	TB	D21XDK2
31	21DQ5802011044	Dương Thái	Tâm	73	Khá	72	Khá	D21XDK2
32	21DQ5802011097	Phạm Hữu	Thăng	64	TB	61	TB	D21XDK2
33	21DQ5802011071	Lê Xuân	Thiên	64	TB	61	TB	D21XDK2
34	21DQ5802011089	Phan Minh	Thiên	65	Khá	63	TB	D21XDK2
35	21DQ5802011006	Trần Hoàng	Thử	64	TB	61	TB	D21XDK2
36	21DQ5802011902	Nguyễn Hữu	Thực	65	Khá	65	Khá	D21XDK2
37	21DQ5802011108	Phan Đức	Toàn	64	TB	60	TB	D21XDK2
38	21DQ5802011048	Nguyễn Thanh	Trịnh	72	Khá	70	Khá	D21XDK2
39	21DQ5802011116	Ngô Võ Quang	Trương	90	Xuất sắc	89	Tốt	D21XDK2
40	21DQ5802011049	Nguyễn Văn	Y	68	Khá	67	Khá	D21XDK2
41	21DQ5802011232	Nguyễn Ngọc	Thiện	65	Khá	63	TB	D21XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802011144	Hồ Phúc	An	50	TB	51	TB	D21XDK3
2	21DQ5802011091	Huỳnh Tấn	Đạt	60	TB	62	TB	D21XDK3
3	21DQ5802011003	Đoàn Minh	Hoàng	89	Tốt	87	Tốt	D21XDK3
4	21DQ5802011121	Phan Văn	Hoàng	53	TB	54	TB	D21XDK3
5	21DQ5802011015	Trần Hoàng	Kiệt	65	Khá	66	Khá	D21XDK3
6	21DQ5802011111	Huỳnh Văn	Lân	60	TB	61	TB	D21XDK3
7	21DQ5802011147	Đặng Trung	Minh	61	TB	62	TB	D21XDK3
8	21DQ5802011005	Trần Quốc	Ngãi	87	Tốt	87	Tốt	D21XDK3
9	21DQ5802011104	Lê Phạm Hoài	Phượng	80	Tốt	75	Khá	D21XDK3
10	21DQ5802011074	Hồ Nhật	Quang	84	Tốt	83	Tốt	D21XDK3
11	21DQ5802011156	Tổng Huỳnh Minh	Quân	99	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D21XDK3
12	21DQ5802011152	Nguyễn Xuân	Sơn	54	TB	58	TB	D21XDK3
13	21DQ5802011014	Nguyễn Văn	Sự	67	Khá	65	Khá	D21XDK3
14	21DQ5802011035	Nguyễn Tấn	Tài	82	Tốt	79	Khá	D21XDK3
15	21DQ5802011022	Trương Mạnh	Tài	58	TB	62	TB	D21XDK3
16	21DQ5802011017	Võ Tấn	Tài	72	Khá	71	Khá	D21XDK3
17	21DQ5802011009	Nguyễn Minh	Tâm	98	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21XDK3
18	21DQ5802011081	Phạm Chí	Thành	80	Tốt	76	Khá	D21XDK3
19	21DQ5802011070	Nguyễn Thanh	Thảo	87	Tốt	84	Tốt	D21XDK3
20	21DQ5802011146	Trần Anh	Thiện	96	Xuất sắc	88	Tốt	D21XDK3
21	21DQ5802011155	Lê Minh	Thông	64	TB	62	TB	D21XDK3
22	21DQ5802011026	Nguyễn Ngọc	Tiên	57	TB	61	TB	D21XDK3
23	21DQ5802011053	Đỗ Kim	Trọng	60	TB	58	TB	D21XDK3
24	21DQ5802011143	Huỳnh Đức	Trọng	100	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21XDK3
25	21DQ5802011149	Nguyễn Quốc	Trực	61	TB	59	TB	D21XDK3
26	21DQ5802011028	Châu Thanh	Tuấn	70	Khá	68	Khá	D21XDK3
27	21DQ5802011062	Hoàng Anh	Tuấn	84	Tốt	80	Tốt	D21XDK3
28	21DQ5802011046	Trương Minh	Tuyền	57	TB	60	TB	D21XDK3
29	21DQ5802011043	Đỗ Thế	Tùng	67	Khá	67	Khá	D21XDK3
30	21DQ5802011051	Nguyễn Anh	Việt	67	Khá	66	Khá	D21XDK3
31	21DQ5802011235	Đoàn Quốc	Tước	54	TB	57	TB	D21XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 72/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5802011033	Hoàng Kỳ	Anh	56	TB	60	TB	D21XDK4
2	21DQ5802011188	Lê Trung	Đan	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	D21XDK4
3	21DQ5802011205	Trần Vỹ	Đại	58	TB	61	TB	D21XDK4
4	21DQ5802011158	Phạm Quốc	Đạt	56	TB	58	TB	D21XDK4
5	21DQ5802011034	Nguyễn Hoàng	Đô	61	TB	65	Khá	D21XDK4
6	21DQ5802011185	Lê Minh	Hiền	56	TB	60	TB	D21XDK4
7	21DQ5802012004	Trần Tấn	Hùng	66	Khá	69	Khá	D21XDK4
8	21DQ5802011165	Trương Phi	Hùng	70	Khá	71	Khá	D21XDK4
9	21DQ5802011908	Nguyễn Tùng	Khang	53	TB	56	TB	D21XDK4
10	21DQ5802011166	Trần Văn	Long	60	TB	65	Khá	D21XDK4
11	21DQ5802011171	Huỳnh Văn	Lộc	89	Tốt	93	Xuất sắc	D21XDK4
12	21DQ5802013003	Trần Văn	Minh	58	TB	60	TB	D21XDK4
13	21DQ5802011173	Đoàn Đức	Nghĩa	59	TB	62	TB	D21XDK4
14	21DQ5802011190	Nguyễn Hữu	Nguyên	56	TB	57	TB	D21XDK4
15	21DQ5802011912	Tê Ngọc Hoài	Phong	53	TB	58	TB	D21XDK4
16	21DQ5802011180	Trần Quang	Phổ	80	Tốt	84	Tốt	D21XDK4
17	21DQ5802011163	Bùi Tấn	Tài	61	TB	66	Khá	D21XDK4
18	21DQ5802011178	Nguyễn Trọng	Tài	65	Khá	70	Khá	D21XDK4
19	21DQ5802011038	Nguyễn Duy	Thành	65	Khá	67	Khá	D21XDK4
20	21DQ5802011906	Phan Thanh	Thuận	56	TB	60	TB	D21XDK4
21	21DQ5802011010	Dương Huy	Tín	72	Khá	74	Khá	D21XDK4
22	21DQ5802011008	Nguyễn Bá	Tĩnh	85	Tốt	85	Tốt	D21XDK4
23	21DQ5802011907	Trần Ngọc	Vinh	59	TB	62	TB	D21XDK4
24	21DQ5802011187	Nguyễn Trường	Vũ	58	TB	58	TB	D21XDK4
25	21DQ5802011172	Đặng Hữu	Ý	58	TB	60	TB	D21XDK4

4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023-2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802011022	Nguyễn Văn	Chươn	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	D22XDK1
2	22Q75802011023	Võ Minh	Chươn	58	TB	64	TB	D22XDK1
3	22Q75802011026	Võ Quốc	Dũng	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D22XDK1
4	22Q75802011031	Nguyễn Xuân Hải	Đại	61	TB	69	Khá	D22XDK1
5	22Q75802011034	Tạ Công	Đạt	75	Khá	77	Khá	D22XDK1
6	22Q75802011035	Ngô Quang	Điền	59	TB	62	TB	D22XDK1
7	22Q75802011039	Đỗ Minh	Đức	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D22XDK1
8	22Q75802011040	Nguyễn Quỳnh Phi	Hải	70	Khá	74	Khá	D22XDK1
9	22Q75802011042	Nguyễn Kim	Hi	61	TB	61	TB	D22XDK1
10	22Q75802011043	Cao Trung	Hiếu	63	TB	67	Khá	D22XDK1
11	22Q75802011049	Lương Văn	Hoàng	69	Khá	69	Khá	D22XDK1
12	22Q75802011055	Trần Nhật	Huy	59	TB	63	TB	D22XDK1
13	22Q75802011057	Lê Ngọc	Hung	61	TB	65	Khá	D22XDK1
14	22Q75802011064	Lê Duy	Khươn	64	TB	71	Khá	D22XDK1
15	22Q75802011066	Đặng Ngọc	Kiên	56	TB	60	TB	D22XDK1
16	22Q75802011071	Đặng Bảo	Lộc	56	TB	58	TB	D22XDK1
17	22Q75802011074	Phan Dương	Lương	65	Khá	66	Khá	D22XDK1
18	22Q75802011075	Huỳnh Đức	Lưu	56	TB	58	TB	D22XDK1
19	22Q75802011076	Trần Anh	Minh	59	TB	63	TB	D22XDK1
20	22Q75802011077	Võ	Minh	58	TB	61	TB	D22XDK1
21	22Q75802011080	Nguyễn Công	Năng	88	Tốt	90	Xuất sắc	D22XDK1
22	22Q75802011082	Đặng Huỳnh	Nguyễn	61	TB	63	TB	D22XDK1
23	22Q75802011096	Nguyễn Tấn	Quỳnh	77	Khá	80	Tốt	D22XDK1
24	22Q75802011100	Ngô Văn	Thành	62	TB	68	Khá	D22XDK1
25	22Q75802011098	Nguyễn Ngọc	Thạch	56	TB	57	TB	D22XDK1
26	22Q75802011105	Lê Hồng	Thịnh	59	TB	62	TB	D22XDK1
27	22Q75802011107	Nguyễn Văn	Thịnh	80	Tốt	83	Tốt	D22XDK1
28	22Q75802011135	Phạm Văn	Thịnh	59	TB	62	TB	D22XDK1
29	22Q75802011108	Huỳnh	Thông	67	Khá	71	Khá	D22XDK1
30	22Q75802011008	Ngô Thanh	Triệu	59	TB	61	TB	D22XDK1
31	22Q75802011121	Nguyễn Đăng	Trình	61	TB	68	Khá	D22XDK1
32	22Q75802011119	Trần Anh	Trị	61	TB	64	TB	D22XDK1
33	22Q75802011009	Đinh Trí	Trực	73	Khá	77	Khá	D22XDK1
34	22Q75802011136	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D22XDK1

ML

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-ĐHXDMT ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802011014	Nguyễn Nhật	Anh	59	TB	61	TB	D22XDK2
2	22Q75802011016	Nguyễn Minh	Bảo	55	TB	55	TB	D22XDK2
3	22Q75802011028	Ngô Đức	Duy	56	TB	59	TB	D22XDK2
4	22Q75802011029	Phạm Khánh	Duy	61	TB	61	TB	D22XDK2
5	22Q75802011140	Trần Nguyên	Duy	58	TB	60	TB	D22XDK2
6	22Q75802011001	Võ Trần Quốc	Duy	72	Khá	74	Khá	D22XDK2
7	22Q75802011172	Lê Quốc	Dũng	59	TB	61	TB	D22XDK2
8	22Q75802011162	Nguyễn Thành	Đạt	61	TB	60	TB	D22XDK2
9	22Q75802011012	Trần Tiến	Đạt	77	Khá	77	Khá	D22XDK2
10	22Q75802011036	Trần Minh Anh	Đoan	63	TB	64	TB	D22XDK2
11	22Q75802011037	Lê Dương	Đô	61	TB	65	Khá	D22XDK2
12	22Q75802011148	Huỳnh	Đức	59	TB	62	TB	D22XDK2
13	22Q75802011041	Hồ Xuân	Hậu	56	TB	59	TB	D22XDK2
14	22Q75802011048	Huỳnh Thanh	Hoàng	63	TB	66	Khá	D22XDK2
15	22Q75802011047	Nguyễn Minh	Hoàng	75	Khá	77	Khá	D22XDK2
16	22Q75802011144	Đoàn Trần Quốc	Huy	66	Khá	66	Khá	D22XDK2
17	22Q75802011143	Nguyễn Văn	Huy	45	Yếu	52	TB	D22XDK2
18	22Q75802011059	Lê Văn	Hung	75	Khá	75	Khá	D22XDK2
19	22Q75802011061	Đào Minh	Khôi	43	Yếu	49	Yếu	D22XDK2
20	22Q75802011083	Nguyễn Ngọc	Nhân	61	TB	62	TB	D22XDK2
21	22Q75802011088	Phạm Ngọc	Phát	70	Khá	70	Khá	D22XDK2
22	22Q75802011004	Lê Hoàng	Phong	73	Khá	77	Khá	D22XDK2
23	22Q75802011145	Phạm Văn	Quang	60	TB	63	TB	D22XDK2
24	22Q75802011095	Võ Kim	Quyên	68	Khá	70	Khá	D22XDK2
25	22Q75802011149	Phan Công	Tài	59	TB	61	TB	D22XDK2
26	22Q75802011150	Nguyễn Nhật	Tân	61	TB	61	TB	D22XDK2
27	22Q75802011134	Nguyễn Đào Thành	Thân	67	Khá	70	Khá	D22XDK2
28	22Q75802011102	Nguyễn Anh	Thi	58	TB	61	TB	D22XDK2
29	22Q75802011141	Nguyễn Phan Phú	Thiện	65	Khá	68	Khá	D22XDK2
30	22Q75802011113	Nguyễn Trung	Tín	66	Khá	69	Khá	D22XDK2
31	22Q75802011117	Nguyễn Phan Huyền	Trâm	68	Khá	69	Khá	D22XDK2
32	22Q75802011127	Lê Huỳnh Duy	Tùng	69	Khá	71	Khá	D22XDK2
33	22Q75802011129	Hồ Thị Yến	Vi	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D22XDK2
34	22Q75802011130	Trương Chí	Vinh	63	TB	64	TB	D22XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802011183	Nguyễn Thiên	Ân	77	Khá	76	Khá	D22XDK3
2	22Q75802011019	Trần Đình	Cấp	72	Khá	71	Khá	D22XDK3
3	22Q75802013001	Hồ Tấn	Dũng	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D22XDK3
4	22Q75802011032	Trần Hữu	Đang	68	Khá	69	Khá	D22XDK3
5	22Q75802014004	Huỳnh Nhật	Gin	72	Khá	69	Khá	D22XDK3
6	22Q75802011003	Phạm Lê Thanh	Hoàng	71	Khá	71	Khá	D22XDK3
7	22Q75802013002	Lê Đình	Khải	68	Khá	66	Khá	D22XDK3
8	22Q75802011182	Lê Trung	Kiên	79	Khá	78	Khá	D22XDK3
9	22Q75802013003	Nguyễn Nhật	Luân	77	Khá	74	Khá	D22XDK3
10	22Q75802011170	Phạm Phi	Luân	64	TB	65	Khá	D22XDK3
11	22Q75802011078	Hồ Nguyễn Hoài	Nam	68	Khá	68	Khá	D22XDK3
12	22Q75802011186	Đỗ Lê	Nguyễn	84	Tốt	84	Tốt	D22XDK3
13	22Q75802014023	Huỳnh Thanh	Nhật	78	Khá	74	Khá	D22XDK3
14	22Q75802011086	Đinh Minh	Phát	70	Khá	70	Khá	D22XDK3
15	22Q75802011089	Võ Ngọc	Phi	65	Khá	61	TB	D22XDK3
16	22Q75802014012	Phan Ái	Phong	70	Khá	71	Khá	D22XDK3
17	22Q75802011090	Lê Thanh	Phuong	87	Tốt	83	Tốt	D22XDK3
18	22Q75802011185	Nguyễn Minh	Quân	80	Tốt	78	Khá	D22XDK3
19	22Q75802011101	Lê Vũ	Thắng	74	Khá	76	Khá	D22XDK3
20	22Q75802011173	Nguyễn Ngọc	Thiên	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D22XDK3
21	22Q75802011104	Lê Đức	Thịnh	81	Tốt	80	Tốt	D22XDK3
22	22Q75802011112	Nguyễn Ngọc	Tiên	83	Tốt	81	Tốt	D22XDK3
23	22Q75802011116	Nguyễn Văn	Tính	77	Khá	73	Khá	D22XDK3
24	22Q75802011122	Phạm Văn	Trọng	74	Khá	73	Khá	D22XDK3
25	22Q75802011124	Hồ Văn	Trung	74	Khá	73	Khá	D22XDK3
26	22Q75802011125	Lê Văn	Trung	88	Tốt	89	Tốt	D22XDK3
27	22Q75802014021	Lê Xuân	Trường	91	Xuất sắc	83	Tốt	D22XDK3
28	22Q75802011011	Dương Quốc	Văn	67	Khá	69	Khá	D22XDK3

4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75802011190	Nguyễn Thành	Đạt	59	TB	60	TB	D22XDK4
2	22Q75802011191	Nguyễn Ngọc	Hiệp	59	TB	60	TB	D22XDK4
3	22Q75802011151	Nguyễn Đình	Bình	61	TB	66	Khá	D22XDK4
4	22Q75802011156	Trương Tấn	Cường	56	TB	54	TB	D22XDK4
5	22Q75802011025	Huỳnh Đức	Dục	56	TB	58	TB	D22XDK4
6	22Q75802011159	Nguyễn Quang	Định	70	Khá	73	Khá	D22XDK4
7	22Q75802011175	Lê Quý	Đô	56	TB	58	TB	D22XDK4
8	22Q75802011153	Huỳnh Thanh	Hội	74	Khá	74	Khá	D22XDK4
9	22Q75802011167	Nguyễn Thế	Huy	77	Khá	75	Khá	D22XDK4
10	22Q75802011161	Nguyễn Duy	Hung	63	TB	65	Khá	D22XDK4
11	22Q75802011063	Nguyễn Trọng	Khôi	71	Khá	74	Khá	D22XDK4
12	22Q75802011069	Lê Anh	Kiệt	68	Khá	70	Khá	D22XDK4
13	22Q75802011070	Phạm Lê Mỹ	Linh	70	Khá	70	Khá	D22XDK4
14	22Q75802011163	Nguyễn Thanh	Nam	59	TB	59	TB	D22XDK4
15	22Q75802011005	Huỳnh Văn	Quốc	66	Khá	64	TB	D22XDK4
16	22Q75802011093	Lê Thanh	Quyền	61	TB	63	TB	D22XDK4
17	22Q75802011165	Đặng Xuân	Quyển	56	TB	58	TB	D22XDK4
18	22Q75802011155	Huỳnh Quốc	Thái	56	TB	57	TB	D22XDK4
19	22Q75802011106	Nguyễn Gia	Thịnh	56	TB	57	TB	D22XDK4
20	22Q75802011160	Phạm Ngọc	Thuận	56	TB	57	TB	D22XDK4
21	22Q75802011007	Đặng Văn	Tiền	67	Khá	67	Khá	D22XDK4
22	22Q75802011115	Đặng Văn	Tính	67	Khá	67	Khá	D22XDK4
23	22Q75802011118	Đỗ Thanh	Trí	73	Khá	72	Khá	D22XDK4
24	22Q75802011158	Lê Trí	Trung	68	Khá	67	Khá	D22XDK4
25	22Q75802011174	Lê Quỳnh	Tư	56	TB	60	TB	D22XDK4

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802011001	Nguyễn Hoài	An	55	TB	62	TB	D23XDK1
2	23Q75802011009	Huỳnh Văn	Cửu	61	TB	65	Khá	D23XDK1
3	23Q75802011011	Lê Anh	Đuẩn	80	Tốt	83	Tốt	D23XDK1
4	23Q75802011016	Võ Hữu	Đang	70	Khá	71	Khá	D23XDK1
5	23Q75802011021	Võ Quang	Đạt	71	Khá	70	Khá	D23XDK1
6	23Q75802011025	Phạm Chí	Đức	69	Khá	73	Khá	D23XDK1
7	23Q75802011026	Phạm Minh	Đức	94	Xuất sắc	96	Xuất sắc	D23XDK1
8	23Q75802011027	Lê Hồng	Hải	68	Khá	73	Khá	D23XDK1
9	23Q75802011035	Lê Văn	Hòa	66	Khá	67	Khá	D23XDK1
10	23Q75802011041	Nguyễn Minh	Học	73	Khá	77	Khá	D23XDK1
11	23Q75802011046	Hà Minh	Huy	44	Yếu	52	TB	D23XDK1
12	23Q75802011044	Trần Quốc	Hùng	57	TB	63	TB	D23XDK1
13	23Q75802011058	Trần Nam	Khánh	63	TB	64	TB	D23XDK1
14	23Q75802011067	Huỳnh Tuấn	Kiệt	64	TB	66	Khá	D23XDK1
15	23Q75802011068	Nguyễn Tuấn	Kiệt	61	TB	63	TB	D23XDK1
16	23Q75802011087	Võ Ngọc	Nhật	54	TB	59	TB	D23XDK1
17	23Q75802011090	Nguyễn Lưu Tấn	Phát	67	Khá	70	Khá	D23XDK1
18	23Q75802011158	Hà Kim	Phong	58	TB	65	Khá	D23XDK1
19	23Q75802011094	Nguyễn Hữu Thiên	Phước	57	TB	60	TB	D23XDK1
20	23Q75803021020	Lê Văn	Son	41	Yếu	50	TB	D23XDK1
21	23Q75802011101	Nguyễn Ngọc	Son	65	Khá	69	Khá	D23XDK1
22	23Q75802011104	Ngô Thanh	Tâm	61	TB	63	TB	D23XDK1
23	23Q75802011105	Huỳnh Minh	Thái	77	Khá	80	Tốt	D23XDK1
24	23Q75802011110	Nguyễn Hữu	Thắng	79	Khá	83	Tốt	D23XDK1
25	23Q75802011117	Lê Tấn	Thuận	65	Khá	65	Khá	D23XDK1
26	23Q75802011119	Phạm Đức	Tiền	67	Khá	69	Khá	D23XDK1
27	23Q75802011123	Nguyễn Trí	Tín	64	TB	67	Khá	D23XDK1
28	23Q75802011124	Lương Thanh	Tĩnh	68	Khá	69	Khá	D23XDK1
29	23Q75802011126	Phạm Minh	Toàn	59	TB	60	TB	D23XDK1
30	23Q75802011128	Huỳnh Trung	Tri	59	TB	65	Khá	D23XDK1
31	23Q75802011135	Võ Xuân	Trường	63	TB	70	Khá	D23XDK1
32	23Q75802011141	Đoàn Nguyễn Thanh	Tuấn	61	TB	65	Khá	D23XDK1
33	23Q75802011144	Võ Minh	Tuấn	54	TB	56	TB	D23XDK1
34	23Q75802011146	Nguyễn Ngọc	Tùng	41	Yếu	48	Yếu	D23XDK1
35	23Q75802011147	Nguyễn Anh	Văn	87	Tốt	90	Xuất sắc	D23XDK1
36	23Q75802011164	Võ Quốc	Việt	42	Yếu	50	TB	D23XDK1
37	23Q75802011152	Phan Thành	Vinh	69	Khá	74	Khá	D23XDK1
38	23Q75802011156	Bùi Kim	Xuân	75	Khá	77	Khá	D23XDK1
39	23Q75802011157	Huỳnh Cao Việt	Ý	54	TB	63	TB	D23XDK1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802011002	Nguyễn Tuấn	Anh	45	Yếu	53	TB	D23XDK2
2	23Q75802011004	Lê Quốc	Bảo	61	TB	63	TB	D23XDK2
3	23Q75802011170	Nguyễn Quốc	Cường	71	Khá	68	Khá	D23XDK2
4	23Q75802011012	Nguyễn Tấn	Dũng	57	TB	60	TB	D23XDK2
5	23Q75802011019	Huỳnh Tấn	Đạt	45	Yếu	49	Yếu	D23XDK2
6	23Q75802011018	Huỳnh Tiến	Đạt	67	Khá	65	Khá	D23XDK2
7	23Q75802011162	Nguyễn Phúc	Đồng	61	TB	59	TB	D23XDK2
8	23Q75802011033	Nguyễn Hồng	Hiền	57	TB	62	TB	D23XDK2
9	23Q75802011195	Y- Hùng	Hlống	76	Khá	77	Khá	D23XDK2
10	23Q75802011037	Nguyễn Văn	Hoài	52	TB	54	TB	D23XDK2
11	23Q75802011040	Huỳnh Minh	Hoàng	51	TB	56	TB	D23XDK2
12	23Q75802011036	Huỳnh Nguyên	Hóa	59	TB	60	TB	D23XDK2
13	23Q75802011047	Huỳnh Quang	Huy	81	Tốt	77	Khá	D23XDK2
14	23Q75802011052	Trà Nhất	Huy	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK2
15	23Q75802011043	Nguyễn Văn Sơn	Hùng	50	TB	57	TB	D23XDK2
16	23Q75802011054	Đỗ Bảo	Khang	45	Yếu	51	TB	D23XDK2
17	23Q75802011056	Võ Nguyên	Khang	55	TB	60	TB	D23XDK2
18	23Q75802011059	Trần Nguyên	Khánh	59	TB	59	TB	D23XDK2
19	23Q75802011061	Lê Nhật	Khoa	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK2
20	23Q75802011063	Phạm Đăng	Khôi	58	TB	60	TB	D23XDK2
21	23Q75802011064	Nguyễn Đông	Khuê	51	TB	54	TB	D23XDK2
22	23Q75802011074	Trương Huỳnh	Lực	50	TB	53	TB	D23XDK2
23	23Q75802011075	Trần Công	Lý	77	Khá	75	Khá	D23XDK2
24	23Q75802011077	Phạm Văn	Mạnh	56	TB	56	TB	D23XDK2
25	23Q75802011083	Lê Vũ Trọng	Nghĩa	66	Khá	67	Khá	D23XDK2
26	23Q75802011189	Nguyễn Mai Cao	Nguyên	57	TB	59	TB	D23XDK2
27	23Q75802011085	Võ Huỳnh	Nguyên	45	Yếu	50	TB	D23XDK2
28	23Q75802011088	Dương Tấn	Nhơn	53	TB	56	TB	D23XDK2
29	23Q75802011089	Liễu Trường	Phát	57	TB	60	TB	D23XDK2
30	23Q75802011093	Võ Hồng	Phúc	61	TB	61	TB	D23XDK2
31	23Q75802011095	Đinh Nhật	Phượng	62	TB	65	Khá	D23XDK2
32	23Q75802011111	Phan Thanh	Thắng	61	TB	63	TB	D23XDK2
33	23Q75802011125	Nguyễn Ngọc Anh	Toàn	58	TB	59	TB	D23XDK2
34	23Q75802011142	Lê Ngọc	Tuấn	45	Yếu	49	Yếu	D23XDK2
35	23Q75802011145	Nguyễn Công	Tùng	45	Yếu	50	TB	D23XDK2
36	23Q75802011149	Nguyễn Văn	Việt	63	TB	62	TB	D23XDK2
37	23Q75802011150	Dương Quốc	Vinh	60	TB	62	TB	D23XDK2

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802011143	Trần Đức	Tuấn	59	TB	60	TB	D23XDK3
2	23Q75802013002	Phạm Tiến	Lộc	56	TB	56	TB	D23XDK3
3	23Q75802011013	Lê Thanh	Duy	75	Khá	77	Khá	D23XDK3
4	23Q75802011159	Trần Võ Tấn	Dũng	80	Tốt	74	Khá	D23XDK3
5	23Q75802011014	Lê Đăng An	Dưỡng	72	Khá	74	Khá	D23XDK3
6	23Q75802011017	Đỗ Võ Tiến	Đạt	56	TB	60	TB	D23XDK3
7	23Q75802011022	Trần Nguyên Hoàng	Đăng	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK3
8	23Q75802011030	Trần Nhĩ	Hào	64	TB	62	TB	D23XDK3
9	23Q75802011032	Nguyễn Văn	Hiên	64	TB	63	TB	D23XDK3
10	23Q75802011038	Trần Tấn	Hoàn	69	Khá	67	Khá	D23XDK3
11	23Q75802011039	Đào Nguyễn Huy	Hoàng	64	TB	64	TB	D23XDK3
12	23Q75802011048	Nguyễn Anh	Huy	89	Tốt	88	Tốt	D23XDK3
13	23Q75802011049	Nguyễn Tấn	Huy	78	Khá	77	Khá	D23XDK3
14	23Q75802011050	Nguyễn Văn	Huy	54	TB	61	TB	D23XDK3
15	23Q75802011055	Võ Đăng	Khang	88	Tốt	86	Tốt	D23XDK3
16	23Q75802011053	Huỳnh Văn	Khải	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK3
17	23Q75802011194	Hoàng Trung	Kiên	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	D23XDK3
18	23Q75802011079	Hà Văn	Nam	56	TB	57	TB	D23XDK3
19	23Q75802011080	Nguyễn Hoài	Nam	59	TB	58	TB	D23XDK3
20	23Q75802011081	Tạ Võ Nhật	Nam	62	TB	61	TB	D23XDK3
21	23Q75802011082	Trần Nhật	Nam	68	Khá	72	Khá	D23XDK3
22	23Q75802011084	Đặng Ngọc Bình	Nguyễn	69	Khá	69	Khá	D23XDK3
23	23Q75802011086	Nguyễn Duy	Nhật	56	TB	58	TB	D23XDK3
24	23Q75802011092	Đoàn Hoàng	Phúc	91	Xuất sắc	89	Tốt	D23XDK3
25	23Q75802011100	Nguyễn Thế	Siêu	77	Khá	79	Khá	D23XDK3
26	23Q75802011106	Trần Tấn	Thái	71	Khá	70	Khá	D23XDK3
27	23Q75802011116	Ngô Xuân	Thọ	53	TB	57	TB	D23XDK3
28	23Q75802016001	Trần Đình	Thọ	66	Khá	65	Khá	D23XDK3
29	23Q75802011122	Nguyễn Anh	Tin	63	TB	62	TB	D23XDK3
30	23Q75802011161	Đặng Văn	Toán	56	TB	57	TB	D23XDK3
31	23Q75802011160	Lưu Quốc	Toàn	53	TB	54	TB	D23XDK3
32	23Q75802011130	Dương Kim	Trung	64	TB	66	Khá	D23XDK3
33	23Q75802011131	Nguyễn Chí	Trung	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D23XDK3
34	23Q75802011193	Phan Xuân	Trường	69	Khá	69	Khá	D23XDK3
35	23Q75802011139	Nguyễn Minh	Tuấn	59	TB	58	TB	D23XDK3
36	23Q75802011136	Lê Đức	Tú	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK3
37	23Q75802015002	Ngô Tấn	Vàng	59	TB	59	TB	D23XDK3
38	23Q75802011148	Đoàn Quốc	Việt	59	TB	62	TB	D23XDK3
39	23Q75802011155	Tương Trường	Vũ	61	TB	64	TB	D23XDK3

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75802011202	Lê Tự Hoàng	Khanh	70	Khá	65	Khá	D23XDK4
2	23Q75802011198	Trương Ngọc	Tú	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
3	23Q75802011200	Đào Công	Khải	66	Khá	62	TB	D23XDK4
4	23Q75802011201	Trần Văn	Bảo	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
5	23Q75802011008	Nguyễn Quốc	Cường	72	Khá	71	Khá	D23XDK4
6	23Q75802013001	Huỳnh Thị Kim	Chi	80	Tốt	78	Khá	D23XDK4
7	23Q75802011197	Nguyễn Thế	Cường	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
8	23Q75802016002	Lê Vũ	Cường	82	Tốt	82	Tốt	D23XDK4
9	23Q75802011178	Nguyễn Thanh	Diễn	64	TB	63	TB	D23XDK4
10	23Q75802013003	Trần Bảo	Phúc	66	Khá	63	TB	D23XDK4
11	23Q75802011010	Lê Thành	Dinh	66	Khá	66	Khá	D23XDK4
12	23Q75802011165	Đinh Hoài	Duy	66	Khá	69	Khá	D23XDK4
13	23Q75802011185	Đỗ Tân	Đạt	66	Khá	66	Khá	D23XDK4
14	23Q75802011180	Trần Tân	Đạt	45	Yếu	48	Yếu	D23XDK4
15	23Q75802011023	Lê Quang	Diễn	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
16	23Q75802011024	Lê Huỳnh	Đức	84	Tốt	86	Tốt	D23XDK4
17	23Q75802011031	Đoàn Tân	Hậu	84	Tốt	80	Tốt	D23XDK4
18	23Q75802011190	Ngô Ngọc	Hiếu	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
19	23Q75802011042	Trần Đoàn	Huân	66	Khá	66	Khá	D23XDK4
20	23Q75802011045	Cao Nhật	Huy	71	Khá	70	Khá	D23XDK4
21	23Q75802011174	Lương Quốc	Huy	45	Yếu	46	Yếu	D23XDK4
22	23Q75802011181	Nguyễn Đình	Huy	66	Khá	63	TB	D23XDK4
23	23Q75802011187	Bùi Đức	Khang	63	TB	60	TB	D23XDK4
24	23Q75802011172	Huỳnh Anh	Khoa	63	TB	62	TB	D23XDK4
25	23Q75802011171	Lưu Nguyễn Kim	Khoa	63	TB	61	TB	D23XDK4
26	23Q75802011066	Trương Đăng Thế	Kiên	69	Khá	65	Khá	D23XDK4
27	23Q75802011069	Nguyễn Võ Bảo	Kim	73	Khá	67	Khá	D23XDK4
28	23Q75802011192	Nguyễn Xuân	Lâm	66	Khá	64	TB	D23XDK4
29	23Q75802011184	Nguyễn Tiên	Lập	79	Khá	79	Khá	D23XDK4
30	23Q75802011186	Nguyễn Ngọc	Minh	66	Khá	66	Khá	D23XDK4
31	23Q75802011183	Nguyễn Hiếu	Nho	76	Khá	70	Khá	D23XDK4
32	23Q75802011173	Nguyễn Phan Tô	Như	70	Khá	70	Khá	D23XDK4
33	23Q75802011176	Tạ Tuấn	Phong	63	TB	62	TB	D23XDK4
34	23Q75802011096	Lương Tân	Pin	71	Khá	68	Khá	D23XDK4
35	23Q75802011188	Ngô Văn	Quang	63	TB	62	TB	D23XDK4
36	23Q75802011175	Nguyễn Ngọc	Sự	84	Tốt	82	Tốt	D23XDK4
37	23Q75802011179	Trương Văn	Tài	58	TB	57	TB	D23XDK4
38	23Q75802011108	Hồ Đức	Thăng	66	Khá	66	Khá	D23XDK4
39	23Q75802011109	Hồ Việt	Thăng	64	TB	63	TB	D23XDK4
40	23Q75802011113	Bạch Nguyễn Phước	Thần	71	Khá	71	Khá	D23XDK4
41	23Q75802011168	Nguyễn Quốc	Thịnh	63	TB	62	TB	D23XDK4
42	23Q75802011163	Trương Văn	Tiên	71	Khá	69	Khá	D23XDK4
43	23Q75802011191	Lê Đức	Toàn	63	TB	60	TB	D23XDK4
44	23Q75802011177	Nguyễn Vũ	Toàn	58	TB	56	TB	D23XDK4
45	23Q75802011129	Nguyễn Văn	Trí	45	Yếu	49	Yếu	D23XDK4
46	23Q75802011140	Phạm Kim	Tuân	71	Khá	73	Khá	D23XDK4
47	23Q75802011169	Phùng Nhật	Vĩnh	64	TB	60	TB	D23XDK4
48	23Q75802011154	Nguyễn Minh	Vũ	72	Khá	70	Khá	D23XDK4

Handwritten signature

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II.NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	20DQ5801011038	Trịnh Gia	Bảo	60	TB	59	TB	D20KTR1
2	20DQ5801011004	Nguyễn Quốc	Duy	70	Khá	72	Khá	D20KTR1
3	20DQ5801011040	Lê Võ Phương	Duyên	76	Khá	79	Khá	D20KTR1
4	20DQ5801011003	Ngô Thanh	Dũng	75	Khá	76	Khá	D20KTR1
5	20DQ5801011007	Nguyễn Tấn	Được	80	Tốt	83	Tốt	D20KTR1
6	20DQ5801011006	Hồ Thế Hoàng	Đức	70	Khá	76	Khá	D20KTR1
7	20DQ5801011010	Đào Thái	Hải	77	Khá	81	Tốt	D20KTR1
8	20DQ5801011008	Hoàng Văn	Hà	72	Khá	77	Khá	D20KTR1
9	20DQ5801011009	Nguyễn Thái Sơn	Hà	68	Khá	69	Khá	D20KTR1
10	20DQ5801011029	Trương Việt	Hoàng	52	TB	52	TB	D20KTR1
11	20DQ5801011046	Nguyễn Thị	Hồng	85	Tốt	88	Tốt	D20KTR1
12	20DQ5801011048	Huỳnh Gia	Huệ	68	Khá	63	TB	D20KTR1
13	20DQ5801011012	Trần Chí	Huy	78	Khá	78	Khá	D20KTR1
14	20DQ5801011011	Nguyễn Long	Hùng	84	Tốt	88	Tốt	D20KTR1
15	20DQ5801011030	Phạm Quốc	Hung	72	Khá	75	Khá	D20KTR1
16	20DQ5801011047	Nguyễn Duy Hải	Lam	58	TB	56	TB	D20KTR1
17	20DQ5801011001	Phạm Hoàng	Lâm	44	Yếu	46	Yếu	D20KTR1
18	20DQ5801012001	Đỗ Ngọc Quỳnh	Ngân	76	Khá	72	Khá	D20KTR1
19	20DQ5801011017	Trần Văn	Quốc	70	Khá	71	Khá	D20KTR1
20	20DQ5801011031	Hà Tâm	Sinh	73	Khá	76	Khá	D20KTR1
21	20DQ5801011041	Nguyễn Ngọc	Thanh	68	Khá	69	Khá	D20KTR1
22	20DQ5801011021	Phan Tấn	Thắng	72	Khá	72	Khá	D20KTR1
23	20DQ5801011022	Nguyễn Trung	Thiên	83	Tốt	87	Tốt	D20KTR1
24	20DQ5801011050	Phan Minh	Thiệt	70	Khá	69	Khá	D20KTR1
25	20DQ5801011023	Trần Quốc	Thông	70	Khá	70	Khá	D20KTR1
26	20DQ5801011024	Tạ Thị Hoài	Thu	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	D20KTR1
27	20DQ5801011033	Huỳnh	Tín	58	TB	61	TB	D20KTR1
28	20DQ5801011051	Nguyễn Trọng	Tĩnh	76	Khá	81	Tốt	D20KTR1
29	20DQ5801011035	Trương Quốc	Toàn	52	TB	52	TB	D20KTR1
30	20DQ5801011042	Phan Thị Bảo	Trần	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D20KTR1
31	20DQ5801011026	Trần Nhật	Trường	70	Khá	69	Khá	D20KTR1
32	20DQ5801011028	Trần Lê	Vy	86	Tốt	88	Tốt	D20KTR1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 722/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5801016047	Nguyễn Tấn	Vĩ	97	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KTR1
2	21DQ5801016048	Nguyễn Đỗ Tấn	Bảo	57	TB	59	TB	D21KTR1
3	21DQ5801011045	Đỗ Huỳnh	Phúc	60	TB	58	TB	D21KTR1
4	21DQ5801011035	Nguyễn Tiến	Anh	57	TB	55	TB	D21KTR1
5	21DQ5801011034	Nguyễn Đặng Hồng	Án	86	Tốt	79	Khá	D21KTR1
6	21DQ5801011032	Võ Ngọc Hoài	Ánh	76	Khá	69	Khá	D21KTR1
7	21DQ5801011024	Đỗ Thị Bảo	Chi	81	Tốt	78	Khá	D21KTR1
8	21DQ5801011002	Lê Minh	Chiến	69	Khá	65	Khá	D21KTR1
9	21DQ5801011020	Trần Trung	Hiếu	45	Yếu	47	Yếu	D21KTR1
10	21DQ5801011005	Nguyễn Thu	Hòa	81	Tốt	79	Khá	D21KTR1
11	21DQ5801011029	Nguyễn Minh	Hữu	67	Khá	65	Khá	D21KTR1
12	21DQ5801011901	Trần Nguyễn Vũ	Kha	59	TB	53	TB	D21KTR1
13	21DQ5801011012	Trương Đức	Khang	70	Khá	66	Khá	D21KTR1
14	21DQ5801011022	Nguyễn Duy	Kiên	59	TB	61	TB	D21KTR1
15	21DQ5801011038	YONGBER	Kouya	73	Khá	74	Khá	D21KTR1
16	21DQ5801011039	Nguyễn Vũ	Kỳ	71	Khá	73	Khá	D21KTR1
17	21DQ5801011003	Nguyễn Ngọc Huyền	My	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	D21KTR1
18	21DQ5801012003	Mai Hoài	Nam	73	Khá	72	Khá	D21KTR1
19	21DQ5801011043	Nguyễn Đình	Nghĩa	72	Khá	72	Khá	D21KTR1
20	21DQ5801011016	Đình Minh	Ngọc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KTR1
21	21DQ5801011001	Võ Thị Quỳnh	Như	77	Khá	74	Khá	D21KTR1
22	21DQ5801011037	LIENVONGSA	Phatph	77	Khá	73	Khá	D21KTR1
23	21DQ5801011025	Nguyễn Thiên	Phú	75	Khá	67	Khá	D21KTR1
24	21DQ5801012001	Hồ Tấn	Phước	57	TB	60	TB	D21KTR1
25	21DQ5801011023	Nguyễn Đào Anh	Quốc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	D21KTR1
26	21DQ5801011030	Nguyễn Mai Xuân	Tam	72	Khá	70	Khá	D21KTR1
27	21DQ5801011026	Võ Phan Nhật	Thắng	91	Xuất sắc	87	Tốt	D21KTR1
28	21DQ5801011010	Nguyễn Thuận	Thiên	62	TB	67	Khá	D21KTR1
29	21DQ5801012002	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	74	Khá	73	Khá	D21KTR1
30	21DQ5801011019	Lê Anh	Tuấn	62	TB	61	TB	D21KTR1
31	21DQ5801011042	Huỳnh Xuân	Tuyền	69	Khá	74	Khá	D21KTR1
32	21DQ5801011036	Tổng Trần Thanh	Tùng	77	Khá	73	Khá	D21KTR1
33	21DQ5801011021	Đỗ Minh	Văn	67	Khá	66	Khá	D21KTR1
34	21DQ5801012004	Hoàng Nguyễn Thúy	Vy	81	Tốt	80	Tốt	D21KTR1

Handwritten mark

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 123/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75801011054	Đặng Lê Tuấn	Kiệt	62	TB	61	TB	D22KTR1
2	22Q75801011001	Phan Ngọc Thái	Bảo	73	Khá	71	Khá	D22KTR1
3	22Q75801011002	Nguyễn Hoàng	Bính	66	Khá	65	Khá	D22KTR1
4	22Q75801011052	Đặng Thanh	Chươn	78	Khá	76	Khá	D22KTR1
5	22Q75801011003	Trần Thị Thùy	Dung	89	Tốt	87	Tốt	D22KTR1
6	22Q75801011004	Đặng Thị Mỹ	Duyên	91	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D22KTR1
7	22Q75801011007	Bùi Lê Hải	Đăng	82	Tốt	79	Khá	D22KTR1
8	22Q75801011008	Nguyễn Hữu	Đông	60	TB	58	TB	D22KTR1
9	22Q75801011009	Huỳnh Nguyễn Trườn	Giang	54	TB	53	TB	D22KTR1
10	22Q75801011010	Nguyễn Thị Thu	Hiền	89	Tốt	85	Tốt	D22KTR1
11	22Q75801011011	Nguyễn Xuân	Hiền	78	Khá	75	Khá	D22KTR1
12	22Q75801011012	Nguyễn Minh	Hoàng	88	Tốt	84	Tốt	D22KTR1
13	22Q75801011048	Nguyễn Minh	Hoàng	69	Khá	66	Khá	D22KTR1
14	22Q75801011013	Huỳnh Ngọc	Huy	62	TB	62	TB	D22KTR1
15	22Q75801011015	Võ Văn	Huy	73	Khá	69	Khá	D22KTR1
16	22Q75801011016	Huỳnh Nguyễn Trọng	Kha	64	TB	63	TB	D22KTR1
17	22Q75801011020	Trương Quốc	Khánh	69	Khá	68	Khá	D22KTR1
18	22Q75801011022	Châu Ngọc	Lĩnh	69	Khá	67	Khá	D22KTR1
19	22Q75801011023	Trần Đoàn Thanh	Lực	69	Khá	66	Khá	D22KTR1
20	22Q75801011025	Lê Thanh	Phươn	81	Tốt	76	Khá	D22KTR1
21	22Q75801011026	Đoàn Minh	Quân	80	Tốt	79	Khá	D22KTR1
22	22Q75801011027	Huỳnh Đông	Quốc	69	Khá	68	Khá	D22KTR1
23	22Q75801011028	Trương Văn	Quyển	71	Khá	69	Khá	D22KTR1
24	22Q75801011029	Nguyễn Ngân	Sanh	66	Khá	68	Khá	D22KTR1
25	22Q75801011030	Hồ Đăng	Tài	66	Khá	67	Khá	D22KTR1
26	22Q75801011031	Nguyễn Đức	Tài	66	Khá	63	TB	D22KTR1
27	22Q75801011032	Mai Thành	Tạo	71	Khá	66	Khá	D22KTR1
28	22Q75801011033	Võ Văn	Thái	66	Khá	63	TB	D22KTR1
29	22Q75801011034	Bùi Văn Đăng	Thi	66	Khá	66	Khá	D22KTR1
30	22Q75801011036	Đinh Hữu	Thuật	78	Khá	73	Khá	D22KTR1
31	22Q75801011039	Nguyễn Vĩnh	Trườn	64	TB	60	TB	D22KTR1
32	22Q75801011041	Huỳnh Minh	Tuấn	82	Tốt	78	Khá	D22KTR1
33	22Q75801011040	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Tú	82	Tốt	75	Khá	D22KTR1
34	22Q75801011049	Lê Nguyễn Diệp	Uyên	80	Tốt	75	Khá	D22KTR1
35	22Q75801011047	Lê Trường	Vũ	66	Khá	64	TB	D22KTR1
36	22Q75801011046	Võ Yến Tường	Vy	90	Xuất sắc	84	Tốt	D22KTR1

44

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 23/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75801011047	K Long Nay	Tin	44	Yếu	48	Yếu	D23KTR1
2	23Q75801011001	Lê Gia	Bảo	55	TB	55	TB	D23KTR1
3	23Q75801011045	Bùi Dương	Chí	60	TB	61	TB	D23KTR1
4	23Q75801011036	Nguyễn Tấn	Đạt	77	Khá	71	Khá	D23KTR1
5	23Q75801011005	Phạm Ngọc	Hậu	60	TB	64	TB	D23KTR1
6	23Q75801011006	Nguyễn Quốc	Hiếu	75	Khá	69	Khá	D23KTR1
7	23Q75801011046	Lê Bá	Huy	66	Khá	66	Khá	D23KTR1
8	23Q75801011007	Lê Hoàn	Huy	45	Yếu	47	Yếu	D23KTR1
9	23Q75801011008	Mai Quốc	Kế	58	TB	57	TB	D23KTR1
10	23Q75801011009	Đỗ Trường	Khang	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D23KTR1
11	23Q75801011010	Võ Ngọc Thùy	Linh	78	Khá	76	Khá	D23KTR1
12	23Q75801011011	Lê Văn	Lộc	82	Tốt	77	Khá	D23KTR1
13	23Q75801011013	Phạm Thị Bích	Ngân	80	Tốt	74	Khá	D23KTR1
14	23Q75801011016	Phan Tấn	Phon	80	Tốt	78	Khá	D23KTR1
15	23Q75801011017	Huỳnh Đức	Phú	53	TB	52	TB	D23KTR1
16	23Q75801011018	Nguyễn Ngọc Hồng	Phúc	80	Tốt	74	Khá	D23KTR1
17	23Q75801011019	Trần Trọng	Quý	54	TB	53	TB	D23KTR1
18	23Q75801011022	Nguyễn Minh	Thanh	45	Yếu	47	Yếu	D23KTR1
19	23Q75801011040	Hoàng Ngọc Lâm	Thành	78	Khá	83	Tốt	D23KTR1
20	23Q75801011023	Nguyễn Chí	Thành	57	TB	58	TB	D23KTR1
21	23Q75801011021	Lê Ngô Hải	Thạch	45	Yếu	47	Yếu	D23KTR1
22	23Q75801011024	Lê Nguyễn Toàn	Thắng	61	TB	58	TB	D23KTR1
23	23Q75801011041	Lê Trần Minh	Thiện	45	Yếu	48	Yếu	D23KTR1
24	23Q75801011038	Lê Minh	Thịnh	45	Yếu	49	Yếu	D23KTR1
25	23Q75801011025	Đoàn Thị Thu	Thùy	50	TB	50	TB	D23KTR1
26	23Q75801011026	Nguyễn Quỳnh	Thư	86	Tốt	78	Khá	D23KTR1
27	23Q75801011043	Nguyễn Đình	Tín	88	Tốt	83	Tốt	D23KTR1
28	23Q75801011028	Võ Lê	Toàn	51	TB	51	TB	D23KTR1
29	23Q75801011030	Phạm Dương Bảo	Trân	81	Tốt	80	Tốt	D23KTR1
30	23Q75801011039	Đào Nguyễn Minh	Túc	61	TB	59	TB	D23KTR1
31	23Q75801011032	Nguyễn Hữu	Vạn	82	Tốt	81	Tốt	D23KTR1
32	23Q75801011033	Ngô Huỳnh Ý	Vi	75	Khá	69	Khá	D23KTR1
33	23Q75801011034	Nguyễn Quốc	Việt	80	Tốt	74	Khá	D23KTR1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	21DQ5801031012	Lê Mỹ	Duyên	77	Khá	74	Khá	D21KNT1
2	21DQ5801031011	Nguyễn Thanh	Dương	60	TB	62	TB	D21KNT1
3	21DQ5801031009	Đặng Thị Thanh	Hà	82	Tốt	85	Tốt	D21KNT1
4	21DQ5801031901	Phan Quỳnh	Huy	55	TB	55	TB	D21KNT1
5	21DQ5801031001	Trần Khánh	Huyền	87	Tốt	85	Tốt	D21KNT1
6	21DQ5801031010	Lê Trung	Kiên	75	Khá	72	Khá	D21KNT1
7	21DQ5801031017	Đào Duy	Linh	62	TB	63	TB	D21KNT1
8	21DQ5801031020	Trần Ngọc	Lợi	62	TB	63	TB	D21KNT1
9	21DQ5801031014	Lê Đoàn Bích	Ngân	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	D21KNT1
10	21DQ5801031004	Phạm Đức	Nhân	87	Tốt	88	Tốt	D21KNT1
11	21DQ5801031003	Nguyễn Thành	Quang	76	Khá	77	Khá	D21KNT1
12	21DQ5801031902	Võ Trần	Sang	65	Khá	65	Khá	D21KNT1
13	21DQ5801031007	Trần Tấn	Tài	66	Khá	68	Khá	D21KNT1
14	21DQ5801031002	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Tâm	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	D21KNT1

4/

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN(Kèm theo Quyết định số ~~723~~⁷²³/QĐ-ĐHXDMT ngày ~~14~~¹⁴ tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	22Q75801031001	Nguyễn Võ Khánh	Băng	65	Khá	63	TB	D22KNT1
2	22Q75801031004	Nguyễn Thành	Công	71	Khá	72	Khá	D22KNT1
3	22Q75801031005	Võ Ngọc	Duy	67	Khá	65	Khá	D22KNT1
4	22Q75801031006	Bùi Văn	Giống	77	Khá	77	Khá	D22KNT1
5	22Q75801031007	Lê Thị Mỹ	Hoa	83	Tốt	79	Khá	D22KNT1
6	22Q75801031012	Dương Thị Mỹ	Linh	72	Khá	76	Khá	D22KNT1
7	22Q75801031013	Trần Quang	Linh	63	TB	63	TB	D22KNT1
8	22Q75801031014	Châu Bích Ngọc	Phượng	65	Khá	67	Khá	D22KNT1
9	22Q75801031015	Tổng Thị Bích	Phượng	63	TB	66	Khá	D22KNT1
10	22Q75801031017	Bùi Đắc	Toàn	65	Khá	66	Khá	D22KNT1
11	22Q75801031018	Nguyễn Quốc	Toàn	84	Tốt	77	Khá	D22KNT1
12	22Q75801031020	Đào Nguyễn Đình	Văn	57	TB	57	TB	D22KNT1
13	22Q75801031019	Ngô Triệu	Vỹ	57	TB	58	TB	D22KNT1

DANH SÁCH KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024 CỦA SINH VIÊN
(Kèm theo Quyết định số 73/QĐ-ĐHXDMT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHXD Miền Trung)

TT	MÃ SỐ SV	HỌ ĐỆM	TÊN	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN KỲ II NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024	XẾP LOẠI	LỚP
1	23Q75801031020	Nguyễn Xuân	Bin	90	Xuất sắc	88	Tốt	D23KNT1
2	23Q75801031001	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	91	Xuất sắc	86	Tốt	D23KNT1
3	23Q75801031019	Phạm Minh	Chánh	82	Tốt	85	Tốt	D23KNT1
4	23Q75801031002	Lê Văn	Chươn	55	TB	55	TB	D23KNT1
5	23Q75801031006	Phạm Hoàng Bảo	Hân	72	Khá	72	Khá	D23KNT1
6	23Q75801031007	Đoàn Ngô Anh	Hoa	81	Tốt	75	Khá	D23KNT1
7	23Q75801031008	Võ Huy	Hoàng	57	TB	55	TB	D23KNT1
8	23Q75801031024	Nguyễn Quang	Huy	48	Yếu	53	TB	D23KNT1
9	23Q75801031023	Nguyễn Khải	Lương	85	Tốt	82	Tốt	D23KNT1
10	23Q75801031009	Lê Văn	Min	65	Khá	65	Khá	D23KNT1
11	23Q75801031011	Vy Thị Minh	Nguyệt	74	Khá	71	Khá	D23KNT1
12	23Q75801031021	Lê Kiều	Nhi	72	Khá	65	Khá	D23KNT1
13	23Q75801031017	Trương Mỹ	Phẩm	82	Tốt	79	Khá	D23KNT1
14	23Q75801031012	Trần Vĩnh	Thắng	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	D23KNT1
15	23Q75801031014	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	88	Tốt	91	Xuất sắc	D23KNT1
16	23Q75801031018	Bùi Ngọc Thanh	Tuyền	83	Tốt	79	Khá	D23KNT1
17	23Q75801031025	Trần Đỗ Nguyên	Vũ	47	Yếu	55	TB	D23KNT1